

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29**  
**TỪ NGÀY 01/4 ĐẾN NGÀY 05/4**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 01/4</b>	1	85	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lễ phát động hội thi quê hương và môi trường
	2	55	Thể dục	Bài 1: Hoạt động không bóng
	3		Tiếng Anh	
	4	337	Tiếng Việt	Loài chim của biển cả (T1)
	5	338	Tiếng Việt	Loài chim của biển cả (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: S, T
<b>Thứ ba 02/4</b>	1	339	Tiếng Việt	Loài chim của biển cả (T3)
	2	29	Âm nhạc	Hát: Chúc mừng sinh nhật
	3	340	Tiếng Việt	Loài chim của biển cả (T4)
	4	85	Toán	Phép cộng dạng $25 + 4$ , $25 + 40$ (tiết 2)
	5	29	Đạo đức	Bài 26: Phòng, tránh bóng
	6	57	TNXH	Tự bảo vệ mình (T1)
	7		Ôn Toán	Phép cộng dạng $25 + 4$ , $25 + 40$ (tiết 2)
<b>Thứ tư 03/4</b>	1	341	Tiếng Việt	Bảy sắc cầu vồng (T1)
	2	342	Tiếng Việt	Bảy sắc cầu vồng (T2)
	3	86	Toán	Luyện tập
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Phép cộng dạng $25 + 4$ , $25 + 40$ (tiết 2)
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Sư tử và Chuột
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Chú ếch
<b>Thứ năm 04/4</b>	1	343	Tiếng Việt	Chúa tể rừng xanh (T1)
	2	58	Thể dục	Bài 2: Làm quen với bóng
	3	344	Tiếng Việt	Chúa tể rừng xanh (T2)
	4	87	Toán	Phép trừ dạng $39 - 15$ (tiết 1)
	5	58	TNXH	Tự bảo vệ mình (T2)
	6		Ôn Toán	Luyện tập
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc: Việt Nam
	8		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 05/4</b>	1	345	Tiếng Việt	Chúa tể rừng xanh (T3)
	2	29	Mĩ Thuật	Bài 15: Giờ ra chơi (tiết 2)
	3	346	Tiếng Việt	Chúa tể rừng xanh (T4)
	4	347	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	348	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	86	HĐTN	Bài 1: Quê hương tươi đẹp
	7	87	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt dã ngoại

**Thứ hai ngày 01 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: Tiết 337+338

**Bài: Loài chim của biển cả**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc thông tin đơn giản và ngắn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1 + 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động</b>	
Trò chơi: “Hái táo” - GV hướng dẫn HS cách chơi - Trong mỗi quả táo có chứa các yêu cầu, muốn hái được quả táo thì phải thực hiện được các yêu cầu chứa trong quả táo. - Kết thúc trò chơi GV tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi.	- HS lắng nghe. - 1 số HS tham gia trò chơi. - Cả lớp cổ vũ.  - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá</b>	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời câu hỏi. + Trong tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Loài chim của biển cả: Nhìn chung, loài cá biết bơi thì không biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi. Nhưng có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi, Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bơi tài. Đó là chim hải âu. - GV đọc mẫu toàn bài đọc. - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (loài, biển, thời tiết) - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Hải âu còn bơi rất giỏi nhờ chân của chúng có màng, như chân vịt)  - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (sải cánh: độ dài của cánh; đại dương, biển lớn; đập dềnh; chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước, bão: thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn.	- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.  + Tranh vẽ những chú chim đang bay. - HS lắng nghe.  + Nhìn chung, loài cá biết bơi thì không biết bay, còn loài chim biết bay thì không biết bơi. Nhưng có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi, Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bơi tài. Đó là chim hải âu. - HS lắng nghe GV đọc mẫu. - HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - HS đọc đoạn

<p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>+ HS chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến cô nàng hư chân vịt, đoạn 2: phần còn lại).                  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.                  - HS lắng nghe. sải cánh: độ dài của cánh ; đại dương, biển lớn ; đập dềnh ; chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước, bão: thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn.                  + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn bài.                  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.                  a. Hải âu có thể bay xa như thế nào?                  b. Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì?                  c. Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão?)                  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.                   - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.                  a. Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông                  b. Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi ;                  c. Khi trời sắp có bão, hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn.</p>
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bằng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông ; Ngoài bay xa, hải âu còn lại rất giỏi).                  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.                  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.                  “Hải âu có thể bay vượt cả đại dương mênh mông ; Ngoài bay xa, hải âu còn lại rất giỏi.”                  - HS lắng nghe.</p>
<p><b>+ Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.                   - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.                  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.                  - HS trình bày.                  a. It loài chim nào có thể bay xa như hải âu.                  b. Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.                   - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>+ Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></p>	
<p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát</p>	<p>- HS làm việc nhóm, sát tranh và trao đổi</p>

<p>tranh</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li><li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh.</li><li>- GV và HS nhận xét.</li></ul>	<p>trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng.</li></ul>
---	--

**Rèn chữ**  
**Luyện viết**  
**Bài: S, T**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ cái hoa: S, T
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa S, T
- . Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Chữ cái mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**2. Khám phá:**

- Giới thiệu bài: Ghi tựa: S,T

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: S
- Giáo viên đính:
  - Chữ gì? S
  - Độ cao?
    - Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ S
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ T, tương tự S

**➤ Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Sông Đốc, Dầu Tiếng.
- HD HS viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

**3. Thực hành:****Hoạt động:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô S, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô S, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô T, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô T, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ: Sông Đốc, Dầu Tiếng viết 3 dòng.
- + Viết câu: Sai một li đi một dặm, 2 dòng.
- + Viết câu: Tình sâu nghĩa nặng, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.
- Nhắc tựa bài
- Nhận xét – Tuyên dương.

Thứ ba ngày 02 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 339+340

Bài: Loài chim của biển cả

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc thông tin đơn giản và ngắn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TIẾT 3 + 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV cho HS nghe bài hát về các loài động vật. - GV khen ngợi HS.	- HS lắng nghe và vận động theo bài hát.
<b>2. Khám phá:</b>	
- GV đọc to cả đoạn văn. (Hải âu là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt.) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.	- HS lắng nghe. "Hải âu là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi nhờ chân có màng như chân vịt." - HS lắng nghe. +Viết lùi vào đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: loài, lớn. - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
<b>3. Luyện tập thực hành:</b>	
- Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Hải âu / là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ chân có màng như chân vịt). + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	- HS viết. Hải âu / là loài chim của biển cả. Chúng có sải cánh lớn, nên bay rất xa. Chúng còn bơi rất giỏi / nhờ chân có màng như chân vịt. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi  -
<b>4. Vận dụng:</b>	
- GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ.	- HS thực hiện yêu cầu GV nêu nhiệm vụ. - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần

<ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.</li><li>- Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).</li><li>- Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ.</li><li>- GV có thể cho HS làm việc nhóm, sau đó đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. gọi đại diện một vài nhóm trả lời. Lưu ý một số chi tiết: Không được bắn chim, bắt chim, phá tổ chim,...</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul>	<p>phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện.</li><li>- HS làm việc nhóm, sau đó gọi đại diện một vài nhóm trả lời.</li></ul>
--	---

**Âm nhạc**

Tiết PPCT: TIẾT 30

**Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật****Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết ý nghĩa của ngày sinh nhật
- Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Chúc mừng sinh nhật*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- HS biết chơi nhạc cụ gõ và động tác tay, chân
- Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Chúc mừng sinh nhật*.
- Biết hát theo cách riêng của mình


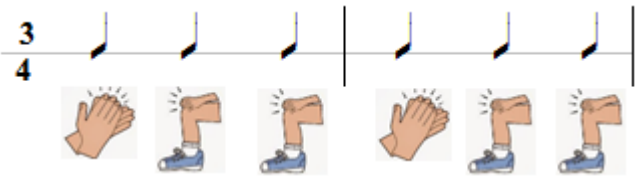
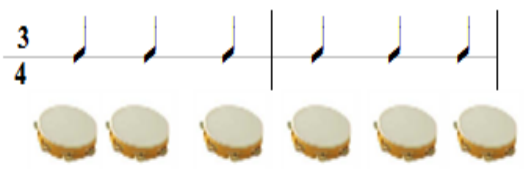
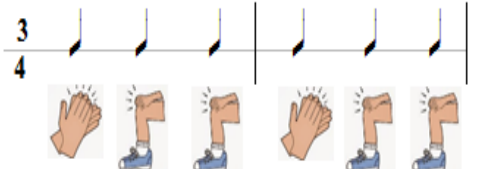
**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS													
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Chúc mừng sinh nhật</b>														
<b>HD 1: Ôn tập bài hát</b>														
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</li> <li>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</li> <li>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</li> <li>- HS vận động theo hướng dẫn</li> </ul>													
<p><b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b></p> <p>-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Câu hát</th> <th style="text-align: center;">Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mừng...hoa</td> <td>Nghiêng người sang bên phải, vỗ tay theo nhịp</td> </tr> <tr> <td>Mừng...ca</td> <td>Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo nhịp</td> </tr> <tr> <td>Mừng.. rục rờ</td> <td>Hai bàn tay xòe ra phía trước, cùng đưa sang bên phải rồi bên trái nhịp nhàng.</td> </tr> <tr> <td>Cuộc ...hoa</td> <td>Áp bàn tay phải lên ngực trái</td> </tr> <tr> <td>Cuộc.. ca</td> <td>Áp bàn tay trái lên ngực trái</td> </tr> <tr> <td>Cuộc.. hoa</td> <td>Hai bàn tay đưa vòng lên cao theo vòng tròn, ngược chiều nhau, đến cuối câu thì đưa hai tay ra trước, ngửa lòng bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát.</td> </tr> </tbody> </table> <p>-GV tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác)</p>		Câu hát	Động tác	Mừng...hoa	Nghiêng người sang bên phải, vỗ tay theo nhịp	Mừng...ca	Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo nhịp	Mừng.. rục rờ	Hai bàn tay xòe ra phía trước, cùng đưa sang bên phải rồi bên trái nhịp nhàng.	Cuộc ...hoa	Áp bàn tay phải lên ngực trái	Cuộc.. ca	Áp bàn tay trái lên ngực trái	Cuộc.. hoa
Câu hát	Động tác													
Mừng...hoa	Nghiêng người sang bên phải, vỗ tay theo nhịp													
Mừng...ca	Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo nhịp													
Mừng.. rục rờ	Hai bàn tay xòe ra phía trước, cùng đưa sang bên phải rồi bên trái nhịp nhàng.													
Cuộc ...hoa	Áp bàn tay phải lên ngực trái													
Cuộc.. ca	Áp bàn tay trái lên ngực trái													
Cuộc.. hoa	Hai bàn tay đưa vòng lên cao theo vòng tròn, ngược chiều nhau, đến cuối câu thì đưa hai tay ra trước, ngửa lòng bàn tay, nhún chân vào cuối câu hát.													
<b>Nội dung 2. Đọc nhạc</b>														
<b>HD 1: Thể hiện tiết tấu</b>														
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ tem-bơ-rin.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng Tem-bơ-rin.</li> </ul>													



<div style="text-align: center;">  </div> <p>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p><b>HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: Chúc mừng sinh nhật.</b>          -GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng Tem-bơ-rin, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="text-align: center;">  </div> </div> <p>Mừng ngày sinh một đóa hoa. Mừng Cuộc đời em là đóa hoa. cuộc          Ngày sinh một khúc ca. mừng đời em là khúc ca. cuộc          Ngày đã sinh cho cuộc đời một đời sẽ thêm tươi đẹp vì những          bông hoa xinh rực rỡ. há khúc ca và đóa hoa</p> <p>-GV nhận xét, sửa sai(nếu có)</p>	<p>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p>-HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p>
<p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình</b></p>	
<p>- GV đàn và hát mẫu câu "Ngày sinh nhật rất vui" tương ứng với cao độ <i>Mi-son-mi-la-son.</i> (tiếp tục với cao độ <i>La-la-pha-si-la</i>)          - GV cho HS luyện tập: GV đàn cao độ <i>son-si-son-đô-si</i> và yêu cầu HS hát <i>Ngày sinh nhật rất vui.</i> (tiếp tục với cao độ <i>la-đô-la-rê-đô</i> hoặc cao độ khác)          -GV gọi HS xung phong hát câu <i>Ngày sinh nhật rất vui</i> với cao độ bất kì.          -GV tổ chức trò chơi: đóng vai các con vật (hát câu <i>Ngày sinh nhật rất vui</i> theo tiếng của các con vật)          - GV cho HS hát và vận động nhịp nhàng bài <i>Chúc mừng sinh nhật.</i>          - GV nhắc lại mục tiêu bài học</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS hát theo đàn</p> <p>-HS xung phong hát <i>Ngày sinh nhật rất vui</i> với cao độ, và tiết tấu bất kì.</p> <p>-HS xung phong thực hiện</p>

---

<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hát rõ lời và thuộc lời bài <i>Chúc mừng sinh nhật</i>. Biết vận động theo bài hát.</li><li>+ HS biết dùng nhạc cụ gõ hoặc động tác tay, chân đệm cho bài hát <i>Chúc mừng sinh nhật</i>.</li><li>- GV khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay.</li></ul>	
---	--

**Toán**

PPCT: Tiết 85

**Phép cộng dạng  $25 + 4$ ,  $25 + 40$  (tiết 2)**

(Đã soạn ở tiết trước)

**Đạo đức****Tiết PPCT: 29 CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH  
BÀI 26: PHÒNG, TRÁNH BỎNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, SGV,
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Lính cứu hoả"- sáng tác: Nguyễn Tiến Hưng),... gắn với bài học "Phòng, tránh bỏng"

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mở bài hát "Lính cứu hoả" hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.</li> <li>- GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lính cứu hoả làm gì để dập lửa?</li> <li>+ Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?...</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu / treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> <li>- GV nêu yêu cầu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.</li> <li>+ Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.</li> <li>+ Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng?</li> </ul> </li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>+ HS thực hiện</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2:</b> Em hành động để phòng, tránh bị bỏng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng?</li> <li>- GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lí tình huống phòng, tránh bị bỏng.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cát diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Em chọn việc nên làm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.</li> <li>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.</li> <li>- Đồng tình với việc làm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.</li> <li>+ Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.</li> </ul> </li> <li>- Không đồng tình với việc làm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.</li> <li>+ Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.</li> <li>+ Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.</li> </ul> </li> <li>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Để phòng, tránh bị bỏng, em cần học tập các bạn trong tranh 3, 4; không nên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cát diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.</li> <li>+ Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.</li> <li>- Không đồng tình với việc làm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.</li> <li>+ Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.</li> <li>+ Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ Để phòng, tránh bị bỏng, em cần học tập các bạn trong tranh 3, 4; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.</li> </ul>
---	--

<p>làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng.</li> <li>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</li> <li>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</li> <li>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống.</li> <li>- GV gợi ý để HS trả lời: 1/ Bạn ơi, đừng nghịch lửa nguy hiểm lắm! 2/ Bạn ơi, chúng ta nên chơi các trò chơi an toàn.</li> <li>- Những HS khác có thể chỉnh sửa và góp ý cho ý kiến của bạn.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lí tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng.</li> <li>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Em cần giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó.</p> <p><b>Thông điệp:</b> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS thực hiện</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.</li>   <li>- HS đóng vai</li>   <li>- HS lắng nghe</li> <li>Em cần giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
--	---

**TNXH**

PPCT:57+58

**BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.
- Phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.
- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân.
- Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.
- Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- + Hình phóng to trong SGK (nếu có), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.
- + Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cũng cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc theo clip bài hát <i>Năm ngón tay</i> và dẫn dắt vào bài học.</li> <li>- GV giới thiệu bài mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi: + Có chuyện gì xảy ra với Hoa?</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi).</li> <li>- GV chốt ý, kết luận.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK</li> <li>- HS trả lời câu hỏi: Hoa bị một người sờ vào cơ thể.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, theo dõi.</li> <li>Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe: tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn</li> </ul>

<p>cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).</p> <p>-GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này.</p> <p>+ Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọc, bêu rêu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết).</p> <p>- GV nhận xét cách xử.</p> <p>- GV chốt, chuyển ý.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lí một số tình huống không an toàn.</p> <p>- GV cho HS nhận xét cách xử lý</p> <p>- GV nhận xét, chốt.</p> <p><b>+ Đánh giá</b></p> <p>-Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.</p>	<p>nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).</p> <p>- HS theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS nêu cách xử lý tình huống.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân.</p> <p>- HS đóng vai.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn.</p> <p>- HS lắng nghe. Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--



## Tiết 2

**1. Khởi động:**

-GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.

-GV giới thiệu bài.

**2. Khám phá:**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết:

+Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn?

-GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ.

- GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS:

+ Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra.

-GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lí.

- GV nhận xét cách xử lí

- GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.

- GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.

**3. Thực hành:**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo

- HS theo dõi.  
- HS lắng nghe.

- HS quan sát hình trong SGK.  
- HS trả lời.  
- HS nhận xét.

- HS lắng nghe. luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ.

- HS theo dõi GV giới thiệu.

- HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lí.

- HS nhận xét cách xử lí của bạn.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe. ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.

- HS lắng nghe. Các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.

*Yêu cầu cần đạt:* HS biết được những cách xử lí/ kĩ năng cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè.

- HS quan sát hình trong SGK.

- HS thảo luận nhóm.

- HS nêu.

- HS lắng nghe.

<p>luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lí phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lí của mình.</li> <li>- GV nhận xét, chốt ý.</li> </ul> <p><b>+ Đánh giá</b></p> <p>-HS nhận biết được và biết cách xử lí những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.</p> <p>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau đó cho HS đóng vai.</li> <li>- GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân.</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS diễn kịch, thể hiện các tình huống.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS suy nghĩ và đưa ra được cách ứng xử của bản thân với một số tình huống không an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS đóng vai.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**Ôn Toán****Phép cộng dạng  $25 + 4$ ,  $25 + 40$  (tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính theo hàng dọc.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Đặt tính rồi tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Thứ tư ngày 03 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài: Bảy sắc cầu vồng

PPCT: Tiết 341+342

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động</b>	
Trò chơi: “Hộp quà bí mật” - GV hướng dẫn HS cách chơi - Trong mỗi hộp quà có chứa các yêu cầu, muốn mở được các hộp quà đó thì phải thực hiện được các yêu cầu chứa trong hộp quà. - Kết thúc trò chơi GV tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi. - GV chiếu câu đố lên màn hình (chưa cho HS mở SGK), . (Cách làm này sẽ giữ”bí mật”được đáp án vị trong SGK đã có sẵn hình cầu vồng). - Chọn 2 - 3 HS trả lời cho mỗi câu hỏi, các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ. Giới thiệu bài thơ. Lưu ý sự đặc biệt của cầu vồng (không bắc qua sông mà bắc trên bầu trời, có màu sắc rất rực rỡ, kì ảo).	- HS lắng nghe. - 1 số HS tham gia trò chơi. - Cả lớp cổ vũ.  - HS quan sát. - HS đọc nối tiếp, sau đó yêu cầu HS giải đố. - HS trả lời cho mỗi câu hỏi, các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ.
<b>2. Khám phá</b>	
- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (tươi thắm, màu chàn, bùng tít,...), - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ dần hiện: lúc xuất hiện, lúc biến mất ;	- HS lắng nghe. - HS đọc dòng. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. - HS đọc từng khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt. - HS lắng nghe.”lúc xuất hiện, lúc biến mất ; bùng tít: đột ngột thức dậy ; tưa rào ; mưa mùa hè, mưa to, mau tạnh.” + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.

bùng tint: đột ngột thức dậy ; tưa rào ; mưa mùa hè, mưa to, mau tạnh).	+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - Các bạn nhận xét, đánh giá, HS đọc cả bài thơ. + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông. ơi, ưa. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời.	- HS làm việc theo nhóm 4.  - HS thực hiện.

## TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
a. Cầu vồng thường xuất hiện khi nào? b. Cầu vồng có mấy màu? Đó là những màu nào? c. Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tan đi rất nhanh?	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. a. Cầu vồng thường xuất hiện khi trời”vừa mưa lại tạnh”(trời vừa mưa xong lại nắng lên ngay) ; b, Cầu vồng có bảy màu, là các màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. c. Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là”Cầu vồng ẩn hiện / Rời lại tan mất.”)
- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.	
<b>4. Vận dụng</b>	
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ, Một HS đọc thành tiếng toàn bộ bài thơ. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoái che dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ đó	- HS nhớ và đọc thuộc
<b>+ Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng</b>	
- GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím). HS viết tên của từng màu ở vở. GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét, góp ý cho nhau.	HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng HS viết tên của từng màu ở vở HS đổi sản phẩm để xem
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính, - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

**Toán****Bài 62. LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 86

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.
- Thực hành viết phép tính cộng phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.
- Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b> -Chơi trò chơi”Truyền điện”ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b>2. Thực hành, luyện tập</b></p> <p><b><u>Bài 1</u></b> - Cá nhân HS thực hiện các phép tính: <math>5 + 2 = ?</math>; <math>65 + 2 = ?</math></p> <p>-Chia sẻ trước lớp. -GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: <math>37 + 1</math>; <math>43 + 2</math>; <math>71 + 4</math>;...).</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> - HS thực hiện các thao tác: -Tính nhẩm các phép tính. Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> a) HDHS thực hiện các thao tác: -Tính nhẩm rồi nêu kết quả. -Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. - GV nhận xét</p>	<p>- HS Chơi trò chơi: -HS chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình. + Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p> <p>-HS tìm cách tính kết quả phép tính <math>65 + 2 = ?</math> mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả (<math>5 + 2 = 7</math> nên <math>65 + 2 = 67</math>).</p> <p>-HS nhận xét, -HS lấy ví dụ tương tự để bạn tính nhẩm, trả lời miệng. -HS kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>-Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng.</p> <p>Tính nhẩm rồi nêu kết quả. -Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</p>
<p>b) HS thực hiện theo cặp: -HDHS Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. - Lưu ý: HS có thể có những cách tính điểm</p>	<p>- Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì. -Hỏi nhau về số điểm của hai bạn (cả</p>

<p>khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.</li><li>-HDHS Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.</li><li>-Viết phép tính và nêu câu trả lời.</li></ul> <p>-GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lớp mình.</p> <p>-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>-Em thích nhất bài nào? Vì sao?</p>	<p>hai bạn đều đạt 55 điểm).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.</li></ul> <p>-HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.</p> <p>-Phép tính: <math>31+8 = 39</math>. Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó có tất cả 39 bạn</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.</li><li>- HS trả lời.</li></ul> <p>- HS trả lời.</p>
---	---

**Ôn Toán****Phép cộng dạng  $25 + 4$ ,  $25 + 40$  (tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính theo hàng dọc.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Đặt tính rồi tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

**Bài 3: Tính (theo mẫu):**

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

**Bài 4: Đặt tính rồi tính:**

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- GV nhận xét bài HS.

**Bài 5:**

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- + Phép tính:  $25 + 20 = 45$
- + Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 cái bánh.
- GV nhận xét bài HS.



**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 1: Kể chuyện**  
**Bài: Sư tử và chuột**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**II. BÀI MỚI:**

**Sư tử và chuột**

Vào một ngày mùa hè nóng bức. Ánh nắng mặt trời hừng hực chiếu thẳng xuống mặt đất. Có một con sư tử đang nằm dưới bóng rợp của một tàng cây lớn và lim dim ngủ. Gần gốc cây, có một lỗ nhỏ dưới đất, là hang của một con chuột. Lúc đó chuột ra khỏi hang và thấy một con sư tử đang nằm ngủ.

Không hay biết về sức mạnh của sư tử, chuột nảy ra một ý tưởng. Nó nghĩ đánh thức sư tử bằng cách chạy qua chạy lại trên mình sư tử cho vui.

Thật không may, sư tử tỉnh giấc và nhanh tay bắt được chuột. Chuột bèn xin sư tử tha mạng. Sẵn với bản tính rộng lượng tự nhiên, sư tử liền thả chuột ra. Chuột hứa sẽ giúp sư tử khi có dịp. Sư tử nghe thế liền cười lớn. Làm thế nào một con chuột nhỏ bé có thể giúp chúa tể sơn lâm được?

Vài ngày sau đó, chuột đi ngang qua một khu rừng thì bắt gặp sư tử đang bị vướng lưới của thợ săn. Ngay lập tức, chuột bắt tay làm việc bằng cách gặm đứt những sợi dây thừng. Chẳng bao lâu, chuột đã giúp cho sư tử thoát khỏi lưới.

- GV cho HS xem clip?(1 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

**Bài học rút ra:** Hãy nhớ rằng, lòng thương xót cho đi sẽ luôn luôn được đền trả.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 2: Luyện đọc diễn cảm**  
**Bài: Chú ếch**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

-GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

-Nhận xét.

**Chú ếch**

Có chú là chú ếch con  
Hai mắt mở tròn nhảy nhót đi chơi  
Gặp ai ếch cũng thè thoi  
Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ  
Em không như thế bao giờ  
Vì em ngoan ngoãn biết thưa biết chào

- GV đọc cho HS nghe.
- GVHD nội dung bài đọc
- Yêu cầu HS đọc:
  - + Đồng thanh
  - + Nói tiếp từng câu
  - + Từng tổ đọc
  - + Cá nhân đọc
  - + Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ
  - + Đồng thanh cả bài
  - + Thi đua cá nhân đọc

**Thứ năm ngày 04 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: Tiết 343+344

**Bài: Chúa tể rừng xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài văn ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài văn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tình yêu đối với động vật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động</b>	
<p>Trò chơi "khí con qua sông"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cách chơi: chú khí muốn qua sông chơi cùng bạn, muốn qua được con sông này thì chú khí phải nhảy lên phao, để nhảy lên được phao thì chú khí phải thực hiện các yêu cầu có chứa trong các phao. Các bạn hãy giúp chú khí qua sông an toàn nhé.</li> <li>- Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương khen ngợi học sinh.</li> <li>- HS mở SGK, đọc thầm câu đó, GV gọi một vài HS đọc nối tiếp, cả lớp giải đố.</li> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh,</li> <li>+ Trước khi đọc bài, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của bài đọc. Chú ý khai thác nghĩa của nhan đề Chúa tể rừng xanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> </ul> <p>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu đố. + Con hổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Lưu ý nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ. Âm hưởng chung của toàn bài là mạnh mẽ, thể hiện được uy lực của loài chúa sơn lâm.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (vuốt, đuôi, di chuyển, thường...).</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc câu.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>- HS lắng nghe. vuốt, đuôi, di chuyển, thường...</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li> <li>- HS lắng nghe. Hổ là loài thú dữ ăn thịt, sống trong rừng / Lắng hổ thường có màu vàng, pha những vằn đen,).</li> </ul>

<p>Hồ là loài thú dữ ăn thịt, sống trong rừng / Lãng hồ thường có màu vàng, pha những vằn đen,).</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (chúa tể vua, người cai quản một vương quốc ; vuốt: móng nhọn, sắc và cong.</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>+ HS chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến khoẻ và hung dữ, đoạn 2: phần còn lại).</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe. (chúa tể vua, người cai quản một vương quốc ; vuốt: móng nhọn, sắc và cong.)</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn bài.</p> <p>+ 1-2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
--	---

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<p>a. Hồ ăn gì và sống ở đâu? b. Đuôi hồ từ tư thế nào? c. Hồ có những khả năng gì đặc biệt</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>a. Hồ ăn thịt và sống trong rừng. b. Hồ có thể nhảy rất xa, di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi. c. Hồ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ.</p>
<b>4. Vận dụng</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Hồ ăn thịt và sống trong rừng: Đuôi hồ dài và cứng như roi sắt.). GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí</p> <p>- GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p> <p>- HS viết câu trả lời vào vở. Hồ ăn thịt và sống trong rừng. Đuôi hồ dài và cứng như roi sắt.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**Toán**

PPCT: Tiết 87

**Bài 63: PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.
- Máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>1. HS chơi trò chơi "Truyền điện" củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.</p> <p>2. HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).</li> <li>- HS thảo luận nhóm bàn:</li> <li>+ Bức tranh vẽ gì?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>1. <i>HS tính 39-15 = ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (-Đại diện nhóm nêu cách làm.</li> </ul>	<p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS quan sát tranh thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính <math>39 - 15 = ?</math> bằng cách thao tác trên các khối lập phương.</p> <p>-HS thảo luận nhóm "HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm,...)"</p> <p>-Đại diện nêu kết quả.</p>
<p>2. <i>GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 39 - 15 = ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu: <math>39 - 15 = ?</math></li> <li>-HS quan sát GV làm mẫu:</li> <li>+ Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.</li> <li>+ Thực hiện tính từ phải sang trái:</li> <li>• Trừ đơn vị cho đơn vị.</li> <li>• Trừ chục cho chục.</li> <li>-GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.</li> </ul> <p>3. <i>GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: <math>63 - 32 = ?</math></i></p>	<p>-HS nêu yêu cầu</p> <p>-Quan sát GV làm mẫu</p> <p>-HS lắng nghe và nhắc lại</p>

<p>- HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả. -GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc 4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng <math>39 - 15 = ?</math></p>	<p>-HS thực hiện ở bảng con -HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình. -HS trao đổi cách làm.  -HS thực hiện.</p>
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1:</b> -GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. -HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. -HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.</p>	<p>-HS lắng nghe  -HS làm vào vở  -HS nhắc lại cách đặt tính</p>
<p><b>Bài 2:</b> -GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.</p>	<p>-HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở. -Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p>
<p><b>Bài 3:</b> - GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.</p>	<p>-HS làm ngoài nháp để tìm kết quả thích hợp. -Đổi chiều tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.</p>
<p><b>Bài 4:</b> -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. -HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).</p>	<p>-HS nêu  -Thảo luận  -HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: <math>68 - 15 = 53</math>. Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách. -HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.. -HS kiểm tra</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b> - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi? -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? -</p>	<p>-HS thực hành  - HS trả lời.</p>

<p>Khi đặt tính và tính em nhớ hạn cần lưu ý những gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với bạn.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

PPCT: 58

**TNXH**  
**BÀI 24: TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 TIẾT)**  
(Đã soạn ở tiết trước)



## Ôn Toán Luyện tập

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

#### Bài 1: Tính:

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính theo hàng dọc.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

#### Bài 2: Nói mỗi phép tính với kết quả thích hợp:

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

#### Bài 3: Tính:

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

#### Bài 4:

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- + Phép tính:  $25 + 20 = 45$
- + Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 cái bánh.
- GV nhận xét bài HS.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc**  
**Bài: Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc bài trôi chảy

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV yêu cầu HS đọc (Miệng)

- Nhận xét

**Việt Nam**

Việt Nam đẹp khắp trăm miền  
Bốn mùa đặc sắc trời riêng đất này  
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây,  
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang  
Sum suê xoài biếc, cam vàng  
Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi.

- GV đọc cho HS nghe

- GV hướng dẫn đọc bài

- GV yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Từng cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu và theo tổ

+ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài

+ Cá nhân thi đua đọc bài

**Thứ sáu ngày 05 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: Tiết 345+346

**Bài: Chúa tể rừng xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài văn ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài văn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tình yêu đối với động vật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh nghe bài hát</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>a. Gấu, khỉ, hổ, báo đều sống trong rừng.</li> <li>b. Trong đêm tối, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>- GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý.</li> <li>- GV gợi ý: Tranh vẽ gì? (Tranh vẽ hổ và chó); Điểm khác nhau giữa hổ và chó? (Hổ sống trong rừng, con chó sống trong nhà.) - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. GV và HS nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> </ul>
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn. (Hổ là loài thú ăn thịt. Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc. Đuôi dài và cứng như roi sắt. Hổ rất khoẻ và hung dữ.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: loài, được GV yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. "Hổ là loài thú ăn thịt. Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc. Đuôi dài và cứng như roi sắt. Hổ rất khoẻ và hung dữ."</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- Đọc và viết chính tả:</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Hổ là loài thú ăn thịt. Bốn chân chắc khoẻ và có vuốt sắc. Đuôi dài và cứng như roi sắt Hổ rất khoẻ và hung dữ.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.</p> <p>- GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt, ắc, oai, oay. HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>- Yêu cầu một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt, ắc, oai, oay. HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>
<p><b>+ Thông tin nào phù hợp với hổ, thông tin nào phù hợp với mèo?</b></p>	
<p>- GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng.</p> <p>- GV đưa ra câu hỏi theo cặp: Hổ và trèo, con vật nào sống trong rừng, con vật nào sống trong nhà? Gọi một vài HS trả lời. Làm lần lượt với các cặp tiếp theo,</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vào vở.</p>	<p>- HS làm việc nhóm: quan sát tranh, trao đổi để tìm các thông tin phù hợp với hổ và mèo.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên.</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiều hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

**Mĩ thuật**PPCT: 29 **Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 3)****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn, có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

**2.2. Năng lực chung**

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.


**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh**

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá, thiết kế trò chơi.
- **Hình thức dạy học:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ
<b>Nội dung 3: SÁNG TẠO SẢN PHẨM THỦ CÔNG</b>		
<b>Ôn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (khoảng 1-3 phút)</b> - GV kiểm tra sĩ số lớp và dụng cụ học tập. - GV mời lớp phó văn nghệ bắt giọng cho cả lớp hát một bài.	- HS chuẩn bị dụng cụ. - HS hát tập thể một bài.	
 <b>Hoạt động: Quan sát, thảo luận về hình ảnh sản phẩm thủ công chủ đề "Con vật em yêu" (khoảng 5-7 phút)</b>		

**\* Giới thiệu hình ảnh các con vật trong thiên nhiên**

- GV giới thiệu các sản phẩm thủ công tạo hình các con vật từ các đồ vật tái chế.
- GV nêu câu hỏi:
- + Em hãy nêu tên các con vật mình vừa quan sát từ vật tái chế là những con vật gì?




- + Theo các em những đồ vật gì chúng ta có thể tái chế? (Ly nhựa, ly giấy, bát đĩa nhựa, chai nước khoáng... đã qua sử dụng).
- GV mời các HS còn lại nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát các sản phẩm từ đồ vật tái chế.
- HS trả lời câu hỏi

- HS suy nghĩ và trả lời.

<p>- GV liệt kê thêm một số đồ vật đã qua sử dụng có thể tái chế.</p> <p>- GV phân tích để HS cảm nhận được rõ hơn vẻ đẹp và sự khác nhau của cấu trúc hình phẳng 2D và hình khối 3D.</p> <p>- GV giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc tái chế các đồ vật</p> <p>- GV giới thiệu thêm hình ảnh trong SGK.</p>  		
<p> <b>Hoạt động: Hướng dẫn vẽ và cắt, dán tạo sản phẩm thủ công (khoảng 22 phút)</b></p> <p>- GV giới thiệu tranh 2D, sản phẩm thủ công với tạo hình 3D một số hình ảnh các con vật.</p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>+ Con vật trong sản phẩm thủ công có những bộ phận nào?</p> <p>+ Màu sắc và hình dạng các sản phẩm thủ công như thế nào?</p> <p>+ Theo em sản phẩm này có đẹp không? Em có muốn bổ sung gì cho sản phẩm này không?</p> <p>- GV mời HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV mời các bạn còn lại nhận xét bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>- GV thị phạm cách thực hiện bằng cách vẽ hình một con vật nuôi yêu</p>	<p>- HS quan sát.</p>  	



<p>thích, sau đó cắt dán hoặc xé dán các phần hình đã vẽ, dính lên li/cốc giấy tái chế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tạo hình 3D con vật yêu thích bằng các vật liệu tái chế.</li> <li>- GV nêu câu hỏi:</li> <li>+ Ngoài hai cách cô vừa thực hiện em còn có cách sáng tạo nào khác không? Nếu có hãy giới thiệu.</li> <li>- GV mời HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV mời HS còn lại nhận xét và bổ sung ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> <li>- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh trong SGK.</li> <li>- GV nêu câu hỏi nhằm giúp HS khơi gợi đến sự liên tưởng từ các đồ vật như:</li> <li>+ Em chọn con vật yêu thích nào để thể hiện?</li> <li>+ Con vật có các bộ phận nào? (Đầu, mình, chân, cánh, mắt, mũi, miệng...).</li> <li>Đầu có dạng hình gì? Mắt có dạng hình gì?...</li> <li>+ Em chọn vật liệu gì để thể hiện?</li> <li>- GV khuyến khích HS chọn các vật liệu tái chế để thể hiện ý tưởng sáng tạo.</li> <li>- GV yêu cho HS thực hành cá nhân.</li> <li><b>* Yêu cầu thực hành:</b></li> <li><b><i>Em hãy vẽ và cắt, dán tạo hình con vật em yêu thích.</i></b></li> <li>- GV quan sát lớp và đưa ra những gợi ý kịp thời giúp HS hoàn thiện sản phẩm.</li> <li>- GV mời HS chia sẻ sản phẩm của mình về cách làm và đặc điểm con vật yêu thích do mình sáng tạo.</li> <li>- HS còn lại nhận xét góp ý cho sản phẩm của bạn.</li>   <li>- GV nhận xét và tuyên dương các bạn có sản phẩm đẹp và khích lệ tinh thần các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm hoặc sản phẩm chưa được đẹp.</li> <li>- GV thông qua sản phẩm để giáo dục ý</li> </ul>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ</li>   <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS nhận xét bổ sung.</li>   <li>- HS quan sát</li> <li>.</li>   <li>- HS suy nghĩ.</li>   <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS còn lại nhận xét, bổ sung.</li>   <li>- HS thực hành cá nhân.</li>   <li>- HS chia sẻ các làm và tạo hình của sản phẩm.</li> <li>- HS còn lại quan sát, nhận xét, góp ý cho sản phẩm của bạn.</li> </ul>	
---	--	--



<p>thức bảo vệ động vật và bảo vệ môi trường cho HS.</p> <p><b><u>Dặn dò:</u></b> Xem nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM. Chuẩn bị các sản phẩm đã hoàn thiện ở các tiết học trước của cá nhân hoặc nhóm.</p>		
--	--	--

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 345+346

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
<b>1. Khởi động:</b>									
- GV cho HS nghe bài hát	- HS nghe và vận động theo bài hát.								
<b>2. Thực hành:</b>									
<b>Bài 1. CHIM BIỂN CẢ</b>									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống).</li> <li>- Con cá cần (...) để bơi.</li> <li>- Con chim cần (...) để bay.</li> <li>- Con hổ cần (...) để ở</li> <li>- Con ong cần (...) để làm mật,</li> <li>- Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho</li> <li>- GV trình chiếu các câu hoàn thiện.</li> <li>- Một số HS đọc thành tiếng những câu này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã ch.</li> <li>- HS viết vào vở các câu hoàn thiện.</li> <li>- HS đọc.</li> </ul>								
<b>Bài 2. BẢY SẮC CẦU VỒNG</b>									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</li> <li>- vì sao, hàng ngàn lấp lánh, trên bầu trời</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.</li> <li>- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả.</li> </ul> <p>GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời hoặc Trên bầu trời, hàng ngàn vì sao lấp lánh.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.</li> <li>+ Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời. (hoặc Trên bầu trời, hàng ngàn vì sao lấp lánh.)</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>								
<b>Bài 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH</b>									
<p>Đọc đoạn văn, kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp GV trình chiếu đoạn văn và cho một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng đoạn văn: Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau. Hình dáng theo giống hình dáng một con hổ nhỏ. Mèo có tai tinh và mắt tinh như hổ. Hổ giỏi chạy nhảy và tinh về mùi, mèo cũng vậy. Hổ to khoẻ hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo.</p> <p>- GV trình chiếu bảng (không có vết nối):</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">A</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Hình dáng mèo giống nhau.</td> <td>có nhiều điểm giống hình</td> </tr> <tr> <td>Mèo và hổ dạng một con hổ nhỏ.</td> <td>giống hình</td> </tr> <tr> <td>Tai mèo</td> <td>rất tinh.</td> </tr> </table>	A	B	Hình dáng mèo giống nhau.	có nhiều điểm giống hình	Mèo và hổ dạng một con hổ nhỏ.	giống hình	Tai mèo	rất tinh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A nối với từ ngữ ở cột B cho phù hợp. Sau đó, mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở.</li> </ul>
A	B								
Hình dáng mèo giống nhau.	có nhiều điểm giống hình								
Mèo và hổ dạng một con hổ nhỏ.	giống hình								
Tai mèo	rất tinh.								

Hổ thua mèo Mắt mèo leo trèo	rất thính. khả năng	- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. (Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ; Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau ; Tai mèo rất thính ; Hổ thua mèo ở khả năng leo trèo ; Mắt meo rất tinh.).
- GV và HS thống nhất các kết nối đúng, tạo thành những câu trọn vẹn. HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá.		

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**BÀI 1: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

PPCT TIẾT 86

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được cảnh đẹp, sản vật của quê hương.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tự hào về quê hương. Giữ gìn bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, giáo án PowerPoint, tranh ảnh về những cảnh đẹp của quê hương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”</li> <li>-Hỏi trong bài hát có những cảnh đẹp như thế nào?</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt, giới thiệu bài học hôm nay”Quê hương tươi đẹp.”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, trả lời câu hỏi</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Thi kể tên những cảnh đẹp quê hương mà em biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh trong SGK, nêu được những cảnh trong tranh (GV gợi ý bằng các câu hỏi)</li> <li>- Cho HS kể thêm một số địa danh mà HS biết.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem tranh và kể được các địa danh trong tranh.</li> <li>-HS kể</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>+ Giới thiệu một hình ảnh đẹp về con người, thiên nhiên quê hương em</b></p> <p>GV chia nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trao đổi nhóm 4: GV phát tranh (SGK) yêu cầu HS nêu nội dung tranh.</li> <li>GV yêu cầu các bạn kể thêm về những nét đặc biệt nơi địa bàn em sinh sống, học tập.</li> <li>Kể về nơi em ở</li> <li>* GD địa phương: GV nêu ví dụ quận 5 có các lễ hội Nguyên Tiêu, lễ vía Bà hàng năm..</li> <li>-GV có thể cho xem thêm clip về nơi HS, GV đang sinh sống...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS di chuyển về nhóm.</li> <li>-Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh.</li> <li>- HS trình bày</li> </ul>
<p><b>4. Mở rộng</b></p>	

<p><b>+ Giới thiệu với các bạn sản vật quê hương em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giải nghĩa từ sản vật..</li><li>- Cho HS xem tranh, clip về những loại sản vật đặc trưng của quê mình (kẹo dừa Bến Tre, Vú sữa Vĩnh Kim, bánh đậu xanh Hải Dương, Chó Phú Quốc, mực Nha Trang...)</li><li>-(GV có thể mang theo 1 vài món đặc sản vùng miền để cho các em dùng thử)</li></ul> <p><i>* Giáo dục lòng tự hào dân tộc, yêu quê hương đất nước</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện theo nhóm.</li><li>-HS chuẩn bị trước tranh về các sản vật của quê mình hoặc món ăn để giới thiệu.</li></ul>
<p><b>+ Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét đánh giá chung cả lớp.</li><li>- HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện đánh giá.</li></ul>
<p><b>* Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dặn dò các em tìm hiểu thêm cảnh đẹp của quê hương qua tranh ảnh, sách báo, ti vi...</li><li>- Chuẩn bị bài tuần 2: Những việc cần làm cho quê hương.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS về nhà chuẩn bị.</li></ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**SINH HOẠT DÃ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết một số cảnh đẹp của quê hương mình.
- Thực hiện các hoạt động khám phá vẻ đẹp của quê hương.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các tổ trưởng thảo luận</li> <li>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</li> <li>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh múa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên</li> </ul>

nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?  
+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện các hoạt động khám phá vẻ đẹp của quê hương.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2024**



**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30**  
**TỪ NGÀY 08/4 ĐẾN NGÀY 12/4**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 08/4</b>	1	88	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hội thi Giới thiệu quê hương em
	2	59	Thể dục	Bài 2: Làm quen với bóng
	3		Tiếng Anh	
	4	349	Tiếng Việt	Cuộc thi tài năng rừng xanh (T1)
	5	350	Tiếng Việt	Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: U, Ư
<b>Thứ ba 09/4</b>	1	351	Tiếng Việt	Cuộc thi tài năng rừng xanh (T3)
	2	30	Âm nhạc	Hát: Chúc mừng sinh nhật
	3	352	Tiếng Việt	Cuộc thi tài năng rừng xanh (T4)
	4	88	Toán	Phép trừ dạng 39 - 15 (tiết 2)
	5	30	Đạo đức	Bài 27: Phòng, tránh thương tích do ngã
	6	59	TNXH	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T1)
	7		Ôn Toán	Phép trừ dạng 39 - 15
<b>Thứ tư 10/4</b>	1	353	Tiếng Việt	Cây liều dẻo dai (T1)
	2	354	Tiếng Việt	Cây liều dẻo dai (T2)
	3	89	Toán	Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40 (tiết 1)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Phép trừ dạng 39 - 15
	6		Ôn Tiếng Việt	Kê chuyện bài: Ba lưỡi rìu
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Giàn mướp
<b>Thứ năm 11/4</b>	1	355	Tiếng Việt	Cây liều dẻo dai (T3)
	2		Thể dục	
	3	356	Tiếng Việt	Cây liều dẻo dai (T4)
	4	90	Toán	Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40 (tiết 2)
	5	60	TNXH	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T2)
	6		Ôn Toán	Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40 Phép trừ dạng 39 - 15
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc bài Bàn tay cô giáo
	8		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 12/4</b>	1	357	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	30	Mĩ Thuật	Chủ đề 7: Con vật yêu thích
	3	358	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	359	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	360	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	89	HĐTN	Bài 2: Những việc cần làm cho quê



	7	90	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Kế hoạch vì môi trường
--	---	----	------	---------------------------------------

**Thứ hai ngày 08 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: Tiết 349+350

**Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tình yêu đối với thiên nhiên, quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- Trò chơi "Khỉ con qua sông"</p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi: chú khỉ muốn qua sông chơi cùng bạn, muốn qua được con sông này thì chú khỉ phải nhảy lên phao, để nhảy lên được phao thì chú khỉ phải thực hiện các yêu cầu có chứa trong các phao. Các bạn hãy giúp chú khỉ qua sông an toàn nhé.</p> <p>- Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương khen ngợi học sinh.</p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây, khỉ leo trèo.</p> <p>a. Em biết những con vật nào trong tranh?</p> <p>b. Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời</p> <p>+ GV dẫn vào bài đọc Cuộc thi tài năng rừng xanh. (Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật. Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng, rất đặc biệt. Chúng ta sẽ cùng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xanh để khám phá tài năng của các con vật).</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 số HS tham gia trò chơi.</p> <p>- Cả lớp cổ vũ.</p> <p>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>a. Trong tranh có yêng, mèo rừng, chim công, gõ kiến, khỉ ;</p> <p>b. Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình, chim công múa, vọc xám đu cây, gõ kiến khoét thân cây,...</p>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.</p> <p>+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng đưa vần mới trong bài: yết (niêm yết), yêng (yêng), oen (noén), oao</p>

<p>dẫn HS đọc, GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS. - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Mừng xuân, / các con vật trong rừng tổ chức một cuộc thi tài năng. Đứng như chương trình đã niêm yết, cuộc thi mở đầu bằng tiết mục / của chim yêng. Yêng nhoèn miệng cười / rồi bắt chước tiếng của một số loài vật. / Chim công / khiến khán giả say mê, chũnh choáng vì điệu múa tuyệt đẹp, Voọc xám với tiết mục đu cây điều luyện làm tất cả trầm trồ thích thú.)</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (niêm yết: ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết ; chũnh choáng: ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công, trầm trồ: thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục ; điều tuyên: đạt đến trình độ cao do trau dồi, luyện tập nhiều.)</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>(ngoao ngoao), oet (khoét), uênh (chũnh choáng), ooc (vooc). + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, - HS đọc câu. - HS đọc đoạn. + HS chia bài thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến trầm trồ, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. - HS đọc đoạn: HS lắng nghe. niêm yết: ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết ; chũnh choáng: ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công, trầm trồ: thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục ; điều tuyên: đạt đến trình độ cao do trau dồi, luyện tập nhiều. + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn bài. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>Trả lời câu hỏi</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Cuộc thi có những con vật nào tham gia? b. Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì? c. Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi?</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi, GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.</p> <p>a. Cuộc thi có sự tham gia của Yêng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám b. Yêng nhoèn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật ; mèo rừng ca "ngoan ngoao"; gõ kiến khoét được cái tổ xinh xắn ; chim công múa ; voọc xám</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li><li>- GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để trả lời).</li></ul>	đu cây: c. Câu trả lời mở. - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
<b>4. Vận dụng:</b>	
<b>Viết vào câu trả lời cho câu a và c ở mục 3</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</li><li>- GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để viết vào vở.</li><li>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí</li><li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</li><li>a. Cuộc thi có sự tham gia của Yêng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám.</li><li>c. Câu trả lời mở.</li></ul>

**Rèn chữ**  
**Luyện viết**  
**Bài: U, Ư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ cái hoa: U, Ư
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa U, Ư
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Chữ cái mẫu**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:**

- Hát bài hát
- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**2. Khám phá:**

- Giới thiệu bài: Ghi tựa: U, Ư

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: U
- Giáo viên đính:
  - Chữ gì? U
  - Độ cao?
- Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ U
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ Ư, tương tự U

**➤ Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Tân Uyên, Ứng Hòa.
- HD HS viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

**3. Thực hành:**

- + Hướng dẫn viết vở:
  - Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô U, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô U, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô Ư, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô Ư, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ: Tân Uyên, Ứng Hòa viết 3 dòng.
- + Viết câu: Uống nước nhớ nguồn, 2 dòng.
- + Viết câu: Ươm mầm tương lai, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.

Thứ ba ngày 09 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 351+352

Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tình yêu đối với thiên nhiên, quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**


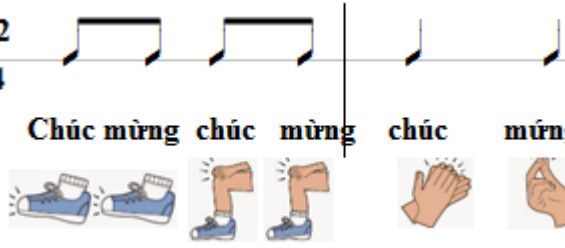
TIẾT 3+ 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe 1 bài hát.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và hát theo bài hát.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>a. Cô bé Hoãn miệng cười khi thấy anh đi học về ;</li> <li>b. Nhà trường niên vết thương trình văn nghệ trên bảng tin.</li> <li>- HS viết vở.</li> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- HS và GV nhận xét.</li> </ul>
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p><b>Hoạt động 2: Nghe viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn. (Yêng nhớn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp.)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>“Yêng nhớn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: các từ ngữ chứa vần mới như: bếng, ngoao ngoao, khoét, Các từ ngữ chứa các hiện tượng chính tả như r / d / gi (treo rừng), chỉ tr (leo treo).</li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả:</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Yềng noên miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt / đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công có điều múa tuyệt đẹp.), Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS và soát lỗi</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<p>Còn chim công có điều múa tuyệt đẹp.”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: các từ ngữ chứa vần mới như: bếng, ngoao ngoao, khoét, Các từ ngữ chứa các hiện tượng chính tả như r / d / gi (treo rừng), chỉ tr (leo treo).</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>- HS viết</li> <li>Yềng noên miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công có điều múa tuyệt đẹp.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> </ul>
<p><b>Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>-GV nêu nhiệm vụ HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).</li> <li>- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng</b></p>	
<p><b>Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu của bài tập, cho HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranh.</li> <li>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranh.</li> <li>- Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</li> </ul>





<p>La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc các mẫu âm, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV làm kí hiệu bàn tay để HS quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc(bài tập mờ, tùy vào đối tượng HS).</p> <p><b><u>Trò chơi củng cố:</u></b> từng cặp oẳn tù tì, bạn thắng làm thì kí hiệu bàn tay, bạn thua thì đọc nhạc</p>	<p>-HS quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.</p> <p>-HS xung phong tham gia trò chơi.</p>
<p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ</b></p>	
<p>-GV làm mẫu và hướng dẫn HS đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau(kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p>	<p>-HS đọc và vỗ tay theo hướng dẫn</p>
<p><b><u>Bài tập 1</u></b></p> <p style="text-align: center;">  </p> <p><b><u>Bài tập 2</u></b></p> <p style="text-align: center;">  </p>	<p>-HS thực hiện theo hướng dẫn.</p>
<p>-GV cho HS thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp hát bài <i>Chúc mừng sinh nhật</i>.</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Nhạc nước nào? Ai đặt lời Việt?</p> <p>- GV hỏi? Bài hát: <i>Chúc mừng sinh nhật</i> và <i>Mừng sinh nhật</i> và các câu hát <i>Ngày sinh nhật rất vui</i> muốn nói với các em điều gì?</p> <p>+ <b><u>GV liên hệ giáo dục:</u></b> Ngày sinh nhật rất có ý nghĩa với mỗi người. Đây là ngày để chúng ta có dịp bày tỏ sự quan tâm và yêu thương đối với người thân yêu của mình.</p> <p>- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.</p>	



PPCT: Tiết 88

**Toán**  
**Phép trừ dạng 39 - 15 (tiết 2)**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Đạo đức****CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**PPCT Tiết 30 **BÀI 27: PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích do ngã.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Đi tới trường" - sáng tác: Đức Bằng).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV bật bài hát "Đi tới trường" hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Em cần đi cẩn thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu / treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> <li>- GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?</li> <li>- GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...</li> </ul> <p>+ Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khỏe.</p> <p><i>Kết luận:</i> Không trèo trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ, không trèo cây hái quả, cẩn thận khi đi qua sân ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Em cần đi cẩn thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khỏe.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>Không trèo trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ, không trèo cây hái quả, cẩn thận khi đi qua sân ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 1:</b> Em chọn việc nên làm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.</li> <li>- GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm.</li> <li>- GV gợi ý các tình huống không nên làm:</li> <li>+ Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi</li> <li>+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn</li> <li>+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/ Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.</li> <li>- GV gợi ý các tình huống nên làm:</li> <li>+ Tranh 4: Dắt trâu sát lề đường</li> <li>+ Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao</li> <li>+ Tranh 6: Dừng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.</li> </ul> <p><b>Kết luận:</b> Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã.</li> <li>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</li> <li>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</li> <li>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh tình huống:</li> <li>+ Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.</li> <li>+ Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc điều bị mắc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:</li> <li>1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi</li> <li>+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn</li> <li>+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/ Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Tranh 4: Dắt trâu sát lề đường</li> <li>+ Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao</li> <li>+ Tranh 6: Dừng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS chọn</li> <li>1/ Các bạn không nên làm thế vì rất</li> </ul>
--	--

<p>2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.</p> <p>3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!</p> <p>- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.</p> <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cẩn thận khi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p><i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK) đọc.</p>	<p>nguy hiểm.</p> <p>2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.</p> <p>3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân.</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	--

**TNXH**

PPCT: Tiết 59+60

**BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (3 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống: vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.
- Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.
- Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).
- Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dẫn trẻ phòng chống xâm hại.
- Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc "cây sức khoẻ".
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát 1 bài.</li> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành</b></p> <p><i>Hoạt động 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời về những việc đi làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.</li> <li>- GV mời đại diện nhóm trình bày</li> <li>- GV nhận xét chốt ý đúng.</li> </ul> <p><i>Hoạt động 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV đặt câu hỏi:</li> <li>+Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, em hãy cho biết làm thế nào để có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn?</li> </ul> <p>GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đi bảo vệ sinh: giữ gìn vệ sinh cá nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động: không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, đồng thời có thể thực hiện đúng cách được các hoạt động cơ bản để giữ vệ sinh cơ thể như đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> </ul>

<p>có thể vận dụng trong những tình huống xấu.</p> <p>-GV cho HS chơi cá nhân: Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quà.</p> <p>- GV có thể chuẩn bị sẵn các phần quà cho nhóm trả lời tốt cũng như hình thức "phạt" cho những nhóm chưa trả lời được để trò chơi thêm sôi nổi.</p> <p>-GV nhận xét sau trò chơi.</p> <p><b>+ Đánh giá</b></p> <p>- HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS hào hứng chơi và trả lời đúng được các câu hỏi.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<b>Tiết 2 và Tiết 3</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV cho HS hát 1 bài. - GV dẫn vào bài mới.</p> <p><b>2. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>- GV cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lí tình huống. - GV nhận xét cách xử lí tình huống -GV có thể cho HS xem các clip về chống bạo hành như các đoạn clip về quy tắc 5 ngón tay, hay clip hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ mình, phòng tránh xâm hại tình dục,...</p> <p>- GV chốt, chuyển ý.</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập và HS đạt được sau khi học xong chủ đề.</p> <p>- HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung. - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (gợi ý: HS lên một tấm bia trên có là hình ảnh HS sưu tầm các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể). - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong</p>	<p>- HS hát 1 bài. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS chơi đóng vai tình huống. - HS lắng nghe. - HS theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết cách xử lí những tình huống không an toàn với bản thân mình, với bạn bè và người thân xung quanh, nhận ra được sự cần thiết phải có sự giúp đỡ của người lớn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hành sản phẩm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài và chia sẻ với bạn.</p>

<p>một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).</p> <p>+ <b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cần tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh.</li><li>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa da làm được những việc lâu nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cần tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh.</li></ul>
---	--

**Ôn Toán**  
**Phép trừ dạng 39 - 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính theo hàng dọc.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

$\begin{array}{r} 27 \\ - 14 \\ \hline 13 \end{array}$	$\begin{array}{r} 54 \\ - 13 \\ \hline 41 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ - 12 \\ \hline 27 \end{array}$	$\begin{array}{r} 65 \\ - 61 \\ \hline 4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 48 \\ - 16 \\ \hline 32 \end{array}$	$\begin{array}{r} 53 \\ - 23 \\ \hline 30 \end{array}$
--	--	--	---	--	--

- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Đặt tính rồi tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.

42 - 31	35 - 23	87 - 26	59 - 49	45 - 22	56 - 41	77 - 66	89 - 83
$\begin{array}{r} 42 \\ - 31 \\ \hline 11 \end{array}$	$\begin{array}{r} 35 \\ - 23 \\ \hline 12 \end{array}$	$\begin{array}{r} 87 \\ - 26 \\ \hline 61 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - 49 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 45 \\ - 22 \\ \hline 23 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56 \\ - 41 \\ \hline 15 \end{array}$	$\begin{array}{r} 77 \\ - 66 \\ \hline 11 \end{array}$	$\begin{array}{r} 89 \\ - 83 \\ \hline 07 \end{array}$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.



Thứ tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 5: Cây liễu dẻo dai

PPCT: Tiết 353+354

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc thông tin được viết dưới hình thức hội thoại.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh. Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động</b> Trò chơi: "Hái táo" - GV hướng dẫn HS cách chơi - Trong mỗi quả táo có chứa các yêu cầu, muốn hái được quả táo thì phải thực hiện được các yêu cầu chứa trong quả táo. - Kết thúc trò chơi GV tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi.	- HS lắng nghe. - 1 số HS tham gia trò chơi. - Cả lớp cổ vũ.
<b>2. Khám phá:</b> <b>Hoạt động 1: Quan sát</b> + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc Cây liễu dẻo dai: - Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng, đặc tính riêng. Để thể hiện sự vững mạnh, sự kiên cường, bất khuất, sự đoàn kết của người dân Việt Nam, người ta nói đến cây tre, lũy tre,... Để thể hiện sự mềm mại, có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liễu. Vậy cây liễu có phải là loại cây yếu ớt, mỏng manh, dễ gãy không? <b>Hoạt động 2: Đọc</b> - GV đọc mẫu toàn bài. - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS nổi gió, lắc lư, lo lắng... - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD: Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai).	+ Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Một cây thân cao, cành vườn rộng ra, trồng rõ thân, cành: cây bàng. Một cây thân cành bị lá phủ kín ; lá dài và rũ xuống: cây liễu  - Các HS khác có thể bổ sung nêu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác.  - HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc đoạn. +HS chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến bị gió làm gãy không ạ?, đoạn 2: phần còn lại),

<p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (dẻo dai: có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài ; lắc lư: nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia, mềm mại: mềm và gợi cảm giác dẻo dai).</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi.</p>	<p>- Một HS đọc tiếp từng đoạn. - HS lắng nghe.”dẻo dai: có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài ; lắc lư: nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia, mềm mại: mềm và gợi cảm giác dẻo dai”.</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm. - HS và GV đọc toàn bài.</p>
--	--

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a, Thân cây liễu có đặc điểm gì? b. Cành liễu có đặc điểm gì? c. Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình, Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai, b, Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió ; c. Liễu là loài cây dễ trồng và chỉ cần cắm cành xuống đất, nó có thể mọc lên cây non</p>
<p><b>Hoạt động 2: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3</b></p>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai; Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió).</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa ở đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. + Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai; Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Chọn từ ngữ hoàn thiện để viết câu vào vở</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</p> <p>a. Cành liễu rủ lá trông mềm mại như một mái tóc ; b. Tập thể dục hàng ngày giúp cho cơ thể dẻo dai.</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>- Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></p> <p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh,</p>

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, cố dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li><li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét.</li></ul>	có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
--	------------------------------

**Toán**PPCT: Tiết 89 **Bài 64. PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40(2 tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).
- Vận dụng được kiến thức về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương.
- Thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 - 15.</p> <p>2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Quan sát</i> bức tranh trong SGK</li> <li>+ Bức tranh vẽ gì?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>1. HS tính <math>27 - 4 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính <math>27 - 4 = ?</math></li> <li>- Đại diện nhóm nêu cách làm.</li> <li>- GV nhận xét các cách tính của HS.</li> </ul> <p>2. GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng <math>27 - 4 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV làm mẫu:</li> <li>+ Đặt tính (thẳng cột).</li> <li>+ Thực hiện tính từ trái sang phải: <ul style="list-style-type: none"> <li>• 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.</li> <li>• Hạ 2, viết 2.</li> </ul> </li> <li>+ Đọc kết quả: Vậy <math>27 - 4 = 23</math>.</li> <li>- GV chốt lại cách thực hiện,</li> </ul> <p>3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: <math>56 - 3 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>4. HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 -</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi.</li> <li>- Thảo luận theo nhóm, bàn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính <math>27 - 4 = ?</math> bằng cách thao tác trên các khối lập phương.</li> </ul> </li> <li>- HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm.</li> <li>-HS đọc yêu cầu: <math>27 - 4 = ?</math></li> <li>-HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.</li> <li>- HS đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.</li> <li>-HS thực hiện</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.</li> </ul>

- GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

### **Bài 2**

- HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  
- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

### **Bài 3**

- HDHS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng  $63 - 40$ .

+ Đọc yêu cầu:  $63 - 40 = ?$

+ Đặt tính (thẳng cột).

+ Thực hiện tính từ phải sang trái:

3 trừ 0 bằng 3, viết 3.

6 trừ 4 bằng 2, viết 2.

+ Đọc kết quả: Vậy  $63 - 40 = 23$ .

- GV chốt lại cách thực hiện,

- HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.

- GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

### **Bài 4**

HDHS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.

- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

## **4. Vận dụng**

### **Bài 5**

- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- HDHS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).

HDHS kiểm tra lại phép tính và câu TL.

- Bài học em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính?

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng  $63 - 40$

- HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.

- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.

- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- HS đọc bài toán

- HDHS thảo luận

Phép tính:  $36 - 6 = 30$ .

Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

## Ôn Toán

### Phép trừ dạng 39 - 15

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

#### **Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính theo hàng dọc.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

$\begin{array}{r} 27 \\ - 14 \\ \hline 13 \end{array}$	$\begin{array}{r} 54 \\ - 13 \\ \hline 41 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ - 12 \\ \hline 27 \end{array}$	$\begin{array}{r} 65 \\ - 61 \\ \hline 4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 48 \\ - 16 \\ \hline 32 \end{array}$	$\begin{array}{r} 53 \\ - 23 \\ \hline 30 \end{array}$
--	--	--	---	--	--

- GV nhận xét sửa sai.

#### **Bài 2: Đặt tính rồi tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.

$42 - 31$	$35 - 23$	$87 - 26$	$59 - 49$	$45 - 22$	$56 - 41$	$77 - 66$	$89 - 83$
$\begin{array}{r} 42 \\ - 31 \\ \hline 11 \end{array}$	$\begin{array}{r} 35 \\ - 23 \\ \hline 12 \end{array}$	$\begin{array}{r} 87 \\ - 26 \\ \hline 61 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - 49 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 45 \\ - 22 \\ \hline 23 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56 \\ - 41 \\ \hline 15 \end{array}$	$\begin{array}{r} 77 \\ - 66 \\ \hline 11 \end{array}$	$\begin{array}{r} 89 \\ - 83 \\ \hline 07 \end{array}$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

#### **Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

#### **Bài 4:**

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- + Phép tính:  $68 - 15 = 53$
- + Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.
- GV nhận xét bài HS.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Kể chuyện**  
**Bài: Ba lưỡi rìu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Tranh minh họa câu chuyện.

**II. BÀI MỚI:**

**Ba lưỡi rìu**

Xưa có một anh chàng tiều phu nghèo, cha mẹ anh bệnh nặng nên qua đời sớm, anh phải sống mồ côi cha mẹ từ nhỏ và tài sản của anh chỉ có một chiếc rìu. Hàng ngày anh phải xách rìu vào rừng để đốn củi bán để lấy tiền kiếm sống qua ngày. Cạnh bìa rừng có một con sông nước chảy rất xiết, ai đó lỡ trượt chân rơi xuống sông thì rất khó bơi vào bờ.

Một hôm, như thường ngày chàng tiều phu vác rìu vào rừng để đốn củi, trong lúc đang chặt củi cạnh bờ sông thì chẳng may chiếc rìu của chàng bị gãy cán và lưỡi rìu văng xuống sông. Vì dòng sông nước chảy quá xiết nên mặc dù biết bơi nhưng anh chàng vẫn không thể xuống sông để tìm lưỡi rìu. Thất vọng anh chàng tiều phu ngồi khóc than thở.

Bỗng từ đâu đó có một ông cụ tóc trắng bạc phơ, râu dài, đôi mắt rất hiền từ xuất hiện trước mặt chàng, ông cụ nhìn chàng tiều phu và hỏi:

-Này con, con đang có chuyện gì mà ta thấy con khóc và buồn bã như vậy?

Anh chàng tiều phu trả lời ông cụ:

-Thưa cụ, bố mẹ cháu mất sớm, cháu phải sống mồ côi từ nhỏ, gia cảnh nhà cháu rất nghèo, tài sản duy nhất của cháu là chiếc rìu sắt mà bố mẹ cháu trước lúc qua đời để lại. Có chiếc rìu đó cháu còn vào rừng đốn củi kiếm sống qua ngày, giờ đây nó đã bị rơi xuống sông, cháu không biết lấy gì để kiếm sống qua ngày nữa. Vì vậy cháu buồn lắm cụ ạ!

Ông cụ đáp lời chàng tiều phu:

-Ta tưởng chuyện gì lớn, cháu đừng khóc nữa, để ta lặn xuống sông lấy hộ cháu chiếc rìu lên.

Dứt lời, ông cụ lao mình xuống dòng sông đang chảy rất xiết. Một lúc sau, ông cụ ngoi lên khỏi mặt nước tay cầm một chiếc rìu bằng bạc sáng loáng và hỏi anh chàng tiều phu nghèo:

– Đây có phải lưỡi rìu mà con đã làm rơi xuống không?

Anh chàng tiều phu nhìn lưỡi rìu bằng bạc thấy không phải của mình nên anh lắc đầu và bảo ông cụ:

– Không phải lưỡi rìu của cháu cụ ạ, lưỡi rìu của cháu bằng sắt cơ.

Lần thứ hai, ông cụ lại lao mình xuống dòng sông chảy xiết để tìm chiếc rìu cho chàng tiều phu. Một lúc sau, ông cụ ngoi lên khỏi mặt nước tay cầm chiếc rìu bằng vàng và hỏi chàng tiều phu:

-Đây có phải là lưỡi rìu mà con đã sợ ý làm rơi xuống sông không?

Anh chàng tiều phu nhìn lưỡi rìu bằng vàng sáng chói, anh lại lắc đầu và bảo:

-Không phải là lưỡi rìu của con cụ ạ

Lần thứ ba, ông cụ lại lao mình xuống sông và lần này khi lên ông cụ cầm trên tay là chiếc rìu bằng sắt của anh chàng tiều phu đánh rơi. Ông cụ lại hỏi:

-Vậy đây có phải là lưỡi rìu của con không!

Thấy đúng là lưỡi rìu của mình rồi, anh chàng tiều phu reo lên sung sướng:

-Vâng cụ, đây đúng là lưỡi rìu của con, con cảm ơn cụ đã tìm hộ con lưỡi rìu để con có cái đôn củi kiếm sống qua ngày.

Ông cụ đưa cho anh chàng tiều phu lưỡi rìu bằng sắt của anh và khen:

-Con quả là người thật thà và trung thực, không hề ham tiền bạc và lợi lộc. Nay ta tặng thêm cho con hai lưỡi rìu bằng vàng và bạc này. Đây là quà ta tặng con, con cứ vui vẻ nhận.

Anh chàng tiều phu vui vẻ đỡ lấy hai lưỡi rìu mà ông cụ tặng và cảm tạ. Ông cụ hóa phép và biến mất. Lúc đó anh chàng tiều phu mới biết rằng mình vừa được bụt giúp đỡ.

- GV kể chuyện cho HS nghe. ?(2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân



**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc diễn cảm**  
**Bài: Giàn mướp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

- Nhận xét.

+ **Bài mới:**

**Giàn mướp**

Thật là tuyệt!

Mấy bông hoa vàng tươi như những đóm nắng đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát.

Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. Mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quần ở đó chẳng muốn đi đâu. Cứ thế hoa nở tiếp hoa. Rồi quả thi nhau chồi ra... bằng ngón tay... bằng con chuột... rồi bằng con cá chuối to... Có hôm, chị em tôi hái không xuể. Bà tôi sai mang đi biếu cô tôi, dì tôi, cậu tôi, chú tôi, bác tôi mỗi người một quả.

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

**Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: Tiếng 355+356

**Bài 5: Cây liễu dẻo dai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc thông tin được viết dưới hình thức hội thoại.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh. Máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3+4**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe bài.</li> <li>- GV khen ngợi học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và vận động theo bài hát.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>+ Nghe viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn. (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.</li> </ul> <p><b>+ Viết lùi đầu dòng</b> Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p><b>+ Chữ dễ viết sai chính tả:</b> dẻo dai, chiều, gió, dễ, trống.. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p><b>Đọc và viết chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu tiên tại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy:). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>- HS viết.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> </ul>
<b>3. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p><b>+ Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ</li> </ul>

<p>hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. -GV nêu nhiệm vụ.</p>	<p>phù hợp. - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)</p>
<b>4. Vận dụng</b>	
<p><b>Trò chơi Đoán nhanh đoán đúng: Đoán tên các loại cây</b> - GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc, (viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 - 6 câu), VD: Cây gì tên có vần ương Gọi học trò nhỏ vang trường tiếng ve? ( tranh hoa phượng): Cây gì tên có vần ang Hạ xanh, thu đỏ, đông sang trơ cành. Tán xoá như chiếc ô xinh. Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi (tranh tán bàng). (GV linh hoạt tùy từng vùng miền có thể chủ động giới thiệu các loài cây khác.) Cách chơi: GV chia lớp thành một số nhóm. Sau khi GV chiếu câu miêu tả, một HS đọc, đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp, đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa. Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều hoa. Ý nghĩa của trò chơi: HS yêu thích thiên nhiên, cây cối, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành một số nhóm. Sau khi GV chiếu câu miêu tả, một HS đọc, đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp, đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa. Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều hoa.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học, GV chốt lại những nội dung chính.. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau, GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số cuốn sách và bài viết về thiên nhiên để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào.)  - HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau.</p>

**Toán**

PPCT: Tiết 90

**Bài 64. PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40(2 tiết)**  
(Đã soạn ở tiết trước)

PPCT: Tiết 60

**TNXH**  
**BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán**  
**Phép trừ dạng 27 – 4, 63 – 40**  
**Phép trừ dạng 39 - 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính theo hàng dọc.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

$\begin{array}{r} 37 \\ - 5 \\ \hline 32 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56 \\ - 3 \\ \hline 53 \end{array}$	$\begin{array}{r} 78 \\ - 6 \\ \hline 72 \end{array}$	$\begin{array}{r} 83 \\ - 2 \\ \hline 81 \end{array}$
---	---	---	---

- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Đặt tính rồi tính**

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.

$46 - 5$	$58 - 4$	$28 - 7$	$69 - 9$
$\begin{array}{r} 46 \\ - 5 \\ \hline 41 \end{array}$	$\begin{array}{r} 58 \\ - 4 \\ \hline 54 \end{array}$	$\begin{array}{r} 28 \\ - 7 \\ \hline 21 \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ - 9 \\ \hline 60 \end{array}$

- GV nhận xét bài HS.

**Bài 5:**

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- + Phép tính:  $36 - 6 = 30$
- + Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.
- GV nhận xét bài HS.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc**  
**Bài: Bàn tay cô giáo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc bài trôi chảy

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV yêu cầu HS đọc (Miệng)

- Nhận xét

**Bàn tay cô giáo**

Bàn tay cô giáo  
Tết tóc cho em  
Về nhà mẹ khen  
Tay cô rất khéo.  
Bàn tay cô giáo  
Vá áo cho em  
Như tay chị cả  
Như tay mẹ hiền  
Cô cầm tay em  
Nắn từng nét chữ  
Em viết đẹp thêm  
Điểm mười trang vở.

- GV đọc cho HS nghe

- GV hướng dẫn đọc bài

- GV yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Từng cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu và theo tổ

+ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài

+ Cá nhân thi đua đọc bài

Thứ sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Ôn tập

PPCT: Tiết 357+358, 359+360

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên.
- Khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động</b>	
<p>Trò chơi: "Hộp quà bí mật"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách chơi</li> <li>- Trong mỗi hộp quà có chứa các yêu cầu, muốn mở được các hộp quà đó thì phải thực hiện được các yêu cầu chứa trong hộp quà.</li> <li>- Kết thúc trò chơi GV tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi.</li> </ul> <p><b>+ Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc, yêc, yêng, oen, oao, oet, uênh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.</li> <li>- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ăn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.</li> </ul> <p>Nhóm vần thứ nhất: các vần ooc, yêc, yêng. Nhóm vần thứ hai: các vần oen, oao, oet, uênh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 số HS tham gia trò chơi.</li> <li>- Cả lớp cổ vũ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.</li> </ul> <p>Nhóm vần thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ Có tiếng chứa các vần ooc, yêc, yêng.</li> <li>+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</li> <li>+ Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần</li> </ul> <p>Nhóm vần thứ hai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần oen, oao, oet, uênh.</li> <li>+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp: mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<p><b>+ Xác định những bài đọc viết về con vật, viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn bài đọc thích nhất và nêu lí do lựa chọn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul>



<p>Đây là bài tập giúp HS nhớ lại và kết nối một số nội dung các em đã học. Qua đó, HS cũng có ý niệm về sự phân loại thế giới sinh vật, gồm con vật (động vật), cây cối (thực vật); và phân biệt sinh vật với những gì không thuộc sinh vật, VD: cầu vồng. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, văn bản nói về con vật như Loài chim của biển cả (chim hải âu).</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu: Chúa tể rừng xanh (con vật), Cuộc thi tài năng của rừng xanh (con vật), Cây liệt đéo da (cây cối), Cầu vồng (không phải con vật cũng không phải cây cối). Riêng câu hỏi 4 (Em thích bài đọc nào nhất? Vì sao?). GV cần tôn trọng sự lựa chọn đa dạng của HS miễn là lí do lựa chọn được các em trình bày thuyết phục ở mức độ nhất định. Chú ý khuyến khích các em có những lí giải độc đáo, khác biệt</li> </ul>	<p>Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>+ Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những sự vật, hiện tượng không do con người làm ra, tự nhiên mà có, VD: sông.</li> </ul> <p><b>+ Viết vào vở 1-2 câu về thiên nhiên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về thiên nhiên, yêu cầu HS quan sát.</li> <li>- GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về những gì các em quan sát được. Nếu có điều kiện, có thể thay tranh ảnh bằng video clip.</li> <li>GV nhắc lại những ý tưởng tốt, điều chỉnh những mô tả sai lệch và có thể bổ sung những</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ</li> <li>- Một số (2-3) HS trình bày kết quả trước lớp. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng.</li> <li>Những từ ngữ chỉ thiên nhiên: sông, mưa, nắng gió, rừng, biển.</li> <li>Những từ ngữ khác chỉ sản phẩm do con người làm ra, không phải từ ngữ chỉ thiên nhiên: Xe cộ, nhà cửa, trường học</li> <li>Những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác, HS có thể nêu: bão, lụt, mặt trăng, mặt trời, núi đồi, trái đất,...</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về những gì các em quan sát được</li> <li>Một số (2 - 3) HS trình bày trước lớp, mô tả thiên nhiên mà các em quan sát được.</li> <li>Một số HS khác nhận xét, đánh giá</li> </ul>

mô tả khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra.	Từng HS tự viết vào vở 1 - 2 câu về thiên nhiên theo kết quả quan sát riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>+ Luyện đọc</b></p> <p>- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên. GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách hoặc bài viết phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp và cho HS đọc ngay tại lớp.</p> <p>. Các em nói về một số điều các em đã đọc, GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi:      Nhờ đâu em có được cuốn sách (bài viết) này?      Cuốn sách (bài viết) này viết về cái gì?      Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách (bài viết) này?..</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p>	<p>- HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4.</p> <p>- Một số (3 – 4) HS nói về một số điều các em đã đọc được trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p>

## Tiết 3+4

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe bài hát</li> <li>- HS nghe và múa theo bài hát.</li> <li>- GV khen ngợi HS múa hay.</li> </ul>	
<p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 4: CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</li> </ul> <p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ kì thú, có, rừng xanh, nhiều điều</li> <li>+ bảo vệ, cần, động vật, chúng ta, hoang dã</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.</li> </ul> <p><b>Bài 5. CÂY LIỀU DẸO DAI</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu.</li> </ul> <p>Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.</p> <p>(Rừng xanh có nhiều điều kì thú. / Chúng ta cần bảo vệ động vật hoang dã.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết một câu nói về đặc điểm của một loài cây mà em biết.</li> <li>- Đây là bài tập viết câu sáng tạo, GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng, GV có thể nêu câu hỏi gợi ý:</li> <li>- Có loài cây nào khiến em chú ý không?</li> <li>- Em thấy nó ở đâu? (Chẳng hạn: ở vườn nhà em, trên đường đi học, trong sân trường, trên phim ảnh, trên Internet,)</li> <li>- Loài cây đó có gì đáng chú ý?</li> <li>- GV có thể gợi ý thêm về đặc điểm của một số loài cây. (Chẳng hạn: Cây phượng có hoa đỏ rực, Cây bàng có tán lá xoè ra rất rộng Cây tre có thân vươn cao, Cây hoa hồng có nhiều gai nhọn)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV</li> </ul>

**Mĩ thuật**PPCT: 30                    **Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 4)****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

**2.2. Năng lực chung**

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh**



- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá, thiết kế trò chơi.
- **Hình thức dạy học:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**Tổ chức các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ
<b>Nội dung 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM</b>		
<b>Ôn định, khởi động, kiểm tra chuẩn bị của học sinh (khoảng 1-3 phút)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv kiểm tra sĩ số lớp.</li> <li>- GV kiểm tra các sản phẩm của học sinh đã chuẩn bị ở các tiết học trước.</li> <li>- GV tổ chức trò chơi: "<b><i>Ai nhanh hơn</i></b>"</li> <li>- GV chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 4 bạn tham gia trò chơi.</li> <li>+ Thể lệ: trong vòng 1 phút các đội sẽ luân phiên nhau từ đỉnh hình các con vật (GV đã chuẩn bị sẵn) lên bảng. Đội nào trong 1 phút đỉnh nhiều hơn sẽ chiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng báo cáo sĩ số lớp.</li> <li>- HS chuẩn bị sản phẩm ở các tiết trước.</li> <li>- HS cử đại diện tham gia trò chơi.</li> </ul>	Hình các con vật

<p>thắng. → GV cùng HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm chiến thắng.</p>		
<p> <b>Hoạt động: Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm (khoảng 7 phút)</b> - GV yêu cầu HS hoàn thành sản phẩm nếu chưa xong. - GV hướng dẫn HS một số cách trưng bày sản phẩm.</p>	<p>- HS hoàn thành sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm.</p>	
<p> <b>Hoạt động: Phân tích, đánh giá (khoảng 15 phút)</b> - GV khuyến khích HS xung phong giới thiệu sản phẩm trước lớp về: Tên bức tranh (tên sản phẩm), ý tưởng, nội dung, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu sử dụng... - GV gọi mở cho HS nhận xét, phân tích và đánh giá sản phẩm: Cảm nhận về bức tranh (sản phẩm), sự phù hợp về màu sắc, hình dạng, hình thức thể hiện trong sản phẩm như: + Em thích tranh (sản phẩm) nào nhất trong các tranh (sản phẩm) của các bạn? Vì sao? + Theo em sản phẩm của các bạn có thể ứng dụng vào đời sống không? Vì sao? - GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 6 nhóm <b>* Thẻ lậ: Nêu công dụng của vật nuôi trong đời sống con người trong vòng 2 phút (ghi ra bảng phụ)</b> - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương nhóm có đáp án đúng và nhanh nhất. - GV giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, ý thức bảo vệ động vật và tình yêu thương dành cho những vật nuôi và những giá trị kinh tế và tinh thần do vật nuôi mang lại cho con người. <b><u>Dẫn dò:</u></b> Xem chủ đề 8: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG. Xem nội dung bài, tìm hiểu thêm về phong cảnh quê hương qua sách, báo, tranh ảnh và tác phẩm hội họa.</p>	<p>- HS xung phong giới thiệu về tranh (sản phẩm) trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS tham gia trò chơi theo nhóm.  - HS nhận xét, đánh giá kết quả các nhóm.</p>	<p>Bảng phụ</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

PPCT TIẾT: 89 **BÀI: NHỮNG VIỆC CẦN LÀM CHO QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống.
- Bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, tranh ảnh về những việc làm bảo vệ quê hương xanh, sạch, đẹp.
- Một số băng reo cho nhóm.
- Sân trường, bàn ghế ngồi theo nhóm
- SGK, giấy vẽ, bút chì màu. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đứng vòng tròn đọc bài thơ "Quê hương" (sáng tác Đỗ Trung Quân)</li> <li>- Cho 1 HS sắm vai phóng viên đặt câu hỏi với các bạn về những cảnh đẹp và tình cảm đv quê hương qua bài thơ</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt: Qua bài thơ ta thấy đất nước ta vô cùng đẹp và thanh bình, để luôn gìn giữ điều đó chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay "Những việc cần làm cho quê hương"</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thơ</li> <li>- Các bạn trả lời theo câu hỏi của phóng viên.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>+ Nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh trong SGK,</li> <li>- Đặt câu hỏi: trong tranh vẽ gì? Kể tên những việc làm trong tranh.</li> <li>- Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho quê hương được xanh, sạch, đẹp.</li> <li>- GV chốt và Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh.</li> <li>- HS nêu và bạn nhận xét</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p>	

<p><b>+ Vẽ tranh tuyên truyền giữ gìn quê hương sạch, đẹp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm 6</li> <li>- GV cho HS làm việc nhóm: yêu cầu vẽ tranh về những việc làm giúp quê hương (nơi ở, nơi học tập sinh hoạt, công cộng) xanh, sạch, đẹp.</li> <li>- GV chốt: các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS di chuyển về nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh.</li> <li>-HS lắng nghe. Các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên)</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>+ Bảo vệ môi trường quê hương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xếp hàng theo nhóm có nhóm trưởng đi vòng quanh sân trường quan sát cây cối, cảnh quan sân trường.</li> </ul> <p>GV nêu yêu cầu: cây xanh như thế nào, vệ sinh nơi sân trường, thùng rác ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p><b>+ Thực hành kêu gọi bảo vệ môi trường ở gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi cho HS trả lời. Kể ra những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo nhóm di chuyển và quan sát, thảo luận</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo.</li> <li>-HS kể: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường</li> </ul>
<p><b>+ Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm đánh giá hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc.</li> </ul> <p>* Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn dò các em luôn giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp thông qua các việc làm hằng ngày.</li> <li>- Chuẩn bị bài tuyên truyền bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện đánh giá.</li> <li>- HS về nhà chuẩn bị.</li> </ul>



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT LỚP**

PPCT: TIẾT 90

**KẾ HOẠCH VÌ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các tổ trưởng thảo luận</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh múa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</li> <li>- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</li> <li>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt</li> </ul>



nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2024**



**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31**  
**TỪ NGÀY 15/4 ĐẾN NGÀY 19/4**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 15/4</b>	1	91	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Rung chuông vàng: Bảo vệ môi trường quê em
	2	59	Thể dục	Bài 3: Đá bóng
	3		Tiếng Anh	
	4	361	Tiếng Việt	Tia nắng đi đâu? (T1)
	5	362	Tiếng Việt	Tia nắng đi đâu? (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: Hoa mào gà
<b>Thứ ba 16/4</b>	1	363	Tiếng Việt	Trong giấc mơ buổi sáng (T1)
	2	31	Âm nhạc	Hát: Thật là hay, Nghe nhạc: Chú voi con đi bộ
	3	364	Tiếng Việt	Trong giấc mơ buổi sáng (T2)
	4	91	Toán	Luyện tập
	5	31	Đạo đức	Bài 28: Phòng, tránh điện giật
	6	61	TNXH	Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T3)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
<b>Thứ tư 17/4</b>	1	365	Tiếng Việt	Ngày mới bắt đầu (T1)
	2	366	Tiếng Việt	Ngày mới bắt đầu (T2)
	3	92	Toán	Luyện tập chung
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc Cây bàng
	7		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện bài: Bàn tay vàng
<b>Thứ năm 18/4</b>	1	367	Tiếng Việt	Ngày mới bắt đầu (T3)
	2	62	Thể dục	Bài 3: Đá bóng
	3	368	Tiếng Việt	Ngày mới bắt đầu (T3)
	4	93	Toán	Các ngày trong tuần lễ
	5	62	TNXH	Cùng khám phá bầu trời (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc bài Mua kính
	8		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 19/4</b>	1	369	Tiếng Việt	Hỏi mẹ (T1)
	2	31	Mĩ Thuật	Chủ đề Phong cảnh quê hương
	3	370	Tiếng Việt	Hỏi mẹ (T2)
	4	371	Tiếng Việt	Luyện tập
	5	372	Tiếng Việt	Luyện tập
	6	92	HĐTN	Bài 3: Tuyên truyền bảo vệ môi trường
	7	93	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trưng bày hình ảnh bảo vệ môi trường của em

Thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 361+362

Bài 1: TIA NẮNG ĐI ĐÂU?

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh
- Thể hiện được tình yêu đối với thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TIẾT 1+2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>Trò chơi "khi con qua sông"</p> <p>GV hướng dẫn cách chơi: chú khi muốn qua sông chơi cùng bạn, muốn qua được con sông này thì chú khi phải nhảy lên phao, để nhảy lên được phao thì chú khi phải thực hiện các yêu cầu có chứa trong các phao. Các bạn hãy giúp chú khi qua sông an toàn nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết thúc trò chơi, gv tuyên dương khen ngợi học sinh.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</li> </ul> <p>a. Trong tranh, em thấy tia nắng ở đâu?</p> <p>b. Em có thích tia nắng buổi sáng không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác,</li> <li>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Tia nắng đi đâu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 số HS tham gia trò chơi.</li> <li>- Cả lớp cổ vũ.</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Em thấy tia nắng chiếu qua cửa sổ.</li> <li>- HS trả lời theo ý bản thân.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (dậy, là, lòng tay, sức nhớ, lặn in).</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ "nhịp thơ", chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được nhịp thơ" một cách tự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ.</li> <li>- HS đọc từng khổ thơ.</li> <li>- HS nhận biết khổ thơ.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2</li> </ul>

<p>nhiên).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV hướng dẫn</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (sức nhớ: đột ngột, bỗng nhiên nhớ ra điều gì, ngẫm nghĩ: nghĩ kĩ và lâu).</li> </ul>	<p>lượt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.</li> <li>+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá HS đọc cả bài thơ</li> <li>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</li> <li>1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ,</li> </ul>
<p><b>Tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cũng vần với nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cũng vần với nhau,</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời (sáng - đang dạy - thấy, ai - bài).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cũng vần với nhau.</li> <li>- HS viết những tiếng tìm được vào vở.</li> </ul>
<p><b>3.Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>+ Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</li> <li>a. Buổi sáng thức dậy, bé thấy tia nắng ở đâu?</li> <li>b. Theo bé, buổi tối, tia nắng đi đâu?</li> <li>c. Theo em, nhà lãng ở đâu?</li> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi). cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi,</li> <li>a. Buổi sáng thức dậy, bé thấy tia nắng ở trong lòng tay, trên bàn học, trên tán cây.</li> <li>b. Theo bé, buổi tối, tia nắng đi ngủ.</li> <li>c. Câu trả lời mở.</li> </ul>
<p><b>+ Học thuộc lòng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối,</li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết.</li> <li>- Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần.</li> <li>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p><b>+ Vẽ bức tranh ông mặt trời và nói về bức tranh em vẽ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ ông mặt trời</li> <li>+ Mỗi HS vẽ ông mặt trời theo trí tưởng tượng của mình vào vở.</li> <li>+ HS nhận xét bài vẽ của nhau. Nói về bức tranh em vẽ.</li> <li>+ GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý: Em vẽ ông mặt trời màu gì? Ông mặt trời em vẽ có hình gì? Em vẽ những gì xung quanh ông mặt trời?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS chia nhóm nói về ông mặt trời (có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý): từng HS trong nhóm nói về ông mặt trời trong bức tranh của mình hoặc chia theo nhóm đôi và hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý.</li> <li>+ Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét.</li> </ul>

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li><li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi, động viên.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</li></ul>
---	--

**Rèn chữ**  
**HOA MÀO GÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**II. NỘI DUNG:**

**Hoa mào gà**  
Một hôm chú gà trống  
Lang thang ghé vườn hoa  
Đến bên hoa mào gà  
Ngơ ngác nhìn không chớp  
Bỗng gà kêu hoảng hốt:  
Lạ thật các bạn ơi!  
Ai lấy mào của tôi  
Cắm lên cây này thế

Theo Thanh Hà

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, HS viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 363+364

**Bài 2: TRONG GIÁC MƠ BUỔI SÁNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Thể hiện được tình yêu đối với thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1.**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe bài hát.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó,</li> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.               <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bạn tỏ đang làm gì?</li> <li>b. Em có hay ngủ mơ không? Em thường mơ thấy gì?</li> </ol> </li> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Trong giấc mơ buổi sáng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ.</li> <li>+ Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (sang, năng, nơi, lạ, sông, chảy tràn, dòng, sữa, trắng)</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ từng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ "nhịp thơ", chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được "nhịp thơ" một cách tự nhiên).</li> <li>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (thảo nguyên: vùng đất cao, bằng phẳng, rộng lớn, nhiều cỏ mọc ; ban mai ; buổi sáng sớm khi mặt trời đang lên)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</li> <li>- HS đọc từng khổ thơ.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</li> <li>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm,</li> <li>+ Một số HS đọc mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. HS đọc cả bài thơ</li> <li>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.</li> <li>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</li> </ul>
<b>+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng</b>	

<p><b>vần với nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau. HS viết những tiếng tìm được vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời (trời - Phơi, sông -hồng -trống, tai – bài, trắng – nắng).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm.</li> <li>+ Tìm tiếng cùng vần với nhau.</li> <li>+ HS trình bày kết quả.</li> <li>+ trời - Phơi, sông -hồng -trống, tai – bài, trắng – nắng.</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>3. Luyện tập thực hành:</b>	
<p><b>+ Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</li> <li>a. Trong giấc mơ, bạn nhỏ thấy ông mặt trời làm gì?</li> <li>b. Bạn nhỏ thấy gì trên thảo nguyên</li> <li>c. Bạn nhỏ nghe thấy gì trong giấc mơ?.</li> </ul> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.</li> <li>a. Trong giấc mơ, bạn nhỏ thấy ông mặt trời mang túi đầy hoa trắng và trái hoa vàng khắp nơi ;</li> <li>b, Bạn nhỏ thấy rất nhiều loài hoa lạ trên thảo nguyên thang tên bạn lớp mình ;</li> <li>c. Bạn nhỏ nghe thấy trong giấc mơ lời của chú gà trống gọi bạn nhỏ dậy học bài.</li> </ul>
<p><b>+ Học thuộc lòng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.</li> <li>GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá che hết. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhớ và đọc thuộc.</li> <li>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.</li> <li>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần.</li> </ul>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>+ Nói về một giấc mơ của em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:</li> <li>Em có hay nằm mơ không?</li> <li>Trong giấc mơ em thấy những điều gì?</li> <li>Em thích mơ thấy điều gì?</li> <li>Vì sao em thích mơ thấy điều đó?</li> <li>- Cùng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính. HS nêu ý kiến về bài học (hiều hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia nhóm có thể nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ (có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý). Từng HS trong nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ hoặc chia theo nhóm đôi và hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý: Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét 7.</li> </ul>



dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	
---	--

**Âm nhạc**

PPCT Tiết 31

**Hát: Thật là hay**

**Nghe nhạc: Chú voi con đi bộ**

**Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh cao – thấp theo sơ đồ**

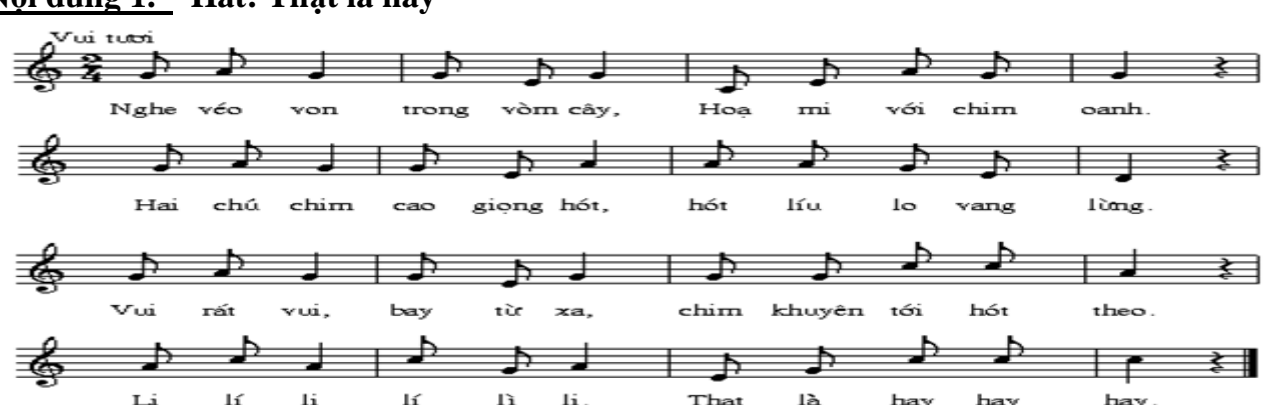
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

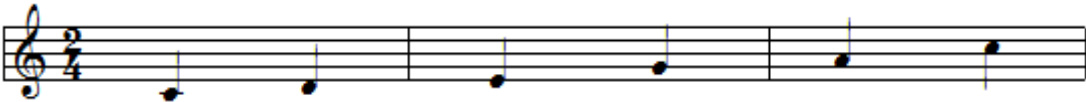
- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý, bảo vệ các con vật
- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Thật là hay*.
- HS biết vận động theo nhịp điệu bài *Chú voi con đi bộ*.
- HS biết tưởng tượng khi nghe nhạc không lời
- HS biết tạo ra âm thanh cao-thấp theo sơ đồ

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đàn phím điện tử.
- Trang giấy, màu vẽ bài tập tạo âm thanh theo sơ đồ
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Nội dung 1. Hát: Thật là hay</b></p> 	
<p><b>HD 1: Giới thiệu</b></p> <p>- Gv giới thiệu: bài hát <i>Thật là hay</i> là bài hát do nhạc sĩ Hoàng lân sáng tác nói về những chú chim rất dễ thương và hát rất hay</p> <p>Hoàng Lân là nhạc sĩ người Việt Nam (1942) những tác phẩm tiêu biểu của ông là Em lên bốn, Quà mừng 8 tháng 3, Bác Hồ - Người cho em tất cả, Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bá, Tổ quốc nhớ ơn các anh, Mùa hè ước mong (1979)</p>	<p>- HS nghe</p>
<p><b>HD 2: Dạy hát</b></p> <p>- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...)</p> <p>-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.</p>	<p>- HS nghe và vận động theo cảm xúc</p> <p>- HS đọc lời ca theo hướng dẫn.</p> <p>-HS khởi động giọng</p>
<p>-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm</p>	<p>-HS lắng nghe và ghi nhớ</p>

	
<p>là      la      la      la      la      lá</p>	
<p>-GV chia bài hát làm 4 câu:                  + Câu 1: <i>Nghe véo...chim Oanh</i>                  +Câu 2: <i>Hai chú.....vang lừng</i>                  +Câu 3: <i>Vui..theo</i>                  +Câu 4: <i>Li lí..hay</i>                  -GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lời móc xích)                  -GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.                  -GV nhận xét và sửa sai (nếu có).  <b>HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách</b>                  -Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS  <b>HD 4: Luyện tập</b>                  -GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo phách)</p>	<p>-HS tập hát theo hướng dẫn                  - HS hát cả bài                   -HS nhận xét, sửa sai (Nếu có)                  -HS gõ đệm theo phách                   -HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ,cá nhân.(kết hợp gõ đệm theo phách)</p>
<p><b>Nội dung 2. Nghe nhạc: Chú voi con đi bộ</b></p>	
<p><b>HD 1: Nghe nhạc</b>                  -Gv cho HS nghe bản nhạc và yêu cầu HS tưởng tượng xem con vật nào được miêu tả trong bản nhạc.                   -Gv kết luận: Chú voi.  <b>HD 2: Tìm hiểu bản nhạc</b>                  -Gv cho HS nghe lại bản nhạc để đoán xem:                  + <i>Chú voi to hay nhỏ?</i>                  + <i>H: Chú voi đang làm gì?</i>                  + <i>H: Bản nhạc này vui hay buồn?</i>                  +<i>H: Theo các em, bản nhạc tên gì?...</i>                  -Sau khi HS trả lời xong, Gv giới thiệu bản nhạc và tác giả: Bản nhạc được trích trong bản nhạc tên là <i>Chú voi con đi bộ</i> do nhạc sĩ Hen-ry Man-xi-ni sáng tác.                  -Gv cho HS nghe lại bản nhạc và hướng dẫn HS đóng vai những chú voi con, vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát.</p>	<p>- HS nghe cảm nhận về bản nhạc, vận động cơ thể theo nhịp điệu. và đoán các con vật.                   - HS nghe nhạc và trả lời câu hỏi.                   - HS lắng nghe                   -HS nghe nhạc và vận động theo hướng dẫn.</p>
<p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh cao-thấp theo sơ đồ</b></p>	
<p>-Gv làm mẫu để HS quan sát: Gv giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ, dùng ngón trỏ chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U.</p>	<p>-HS quan sát                   -HS luyện tập theo hướng dẫn.</p>

<p>-Gv hướng dẫn HS luyện tập: Từng nhóm lần lượt tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1,2. (sau đó lật ngược sơ đồ để tạo ra âm thanh theo hướng chuyển động khác)</p> <p>- Gv cho HS chơi trò chơi</p>	<p>-HS xung phong vẽ sơ đồ khác lên bảng để các bạn tạo ra âm thanh.</p>
--	--

**Toán****BÀI 65: LUYỆN TẬP**

PPCT: 91

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.

-Thực hành viết phép tính trừ phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả. Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27-4, 63-40.</p> <p>- HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p> <p>GV đặt vấn đề: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>-Cá nhân HS thực hiện các phép tính <math>6-4=?</math>; <math>76-4=?</math></p> <p>-HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính <math>76-4=?</math> mà không cần đặt tính (chẳng hạn: <math>6-4=2</math> nên <math>76-4=72</math>), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để (chẳng hạn: <math>37-1</math>; <math>43-2</math>; <math>74-4</math>;...).</p> <p>Lưu ý: Tùy vào trình độ HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó sử dụng Bảng số từ 1 đến 100 như sau</p> <p><b>Bài 2.</b> HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.</p> <p>Lưu ý: GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.</p>	<p>-HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi</p> <p>-HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính rồi nêu kết quả.</p> <p>-HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.</p> <p>-HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính</p> <p>-HS lấy ví dụ tương tự để bạn tính nhẩm, trả lời miệng.</p> <p>-HS hoàn thành bài 1. Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.</p> <p>-HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản.</p>
<p><b>Bài 3</b></p> <p>a) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:</p> <p><math>50-10-30=40-30=10</math></p> <p><math>67-7-20=60-20=40</math></p>	<p>- HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.</p> <p><math>50-10-30=40-30=10</math></p> <p><math>67-7-20=60-20=40</math></p>

b) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.

$$2 + 4 - 3 = 3$$

$$20 + 40 - 30 = 30$$

- GV cần nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.

**Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:

-HDHS quan sát mẫu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.

-Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu).

### 3. Vận dụng

#### **Bài 5**

-HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?

-HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).

-GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

- HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.

$$2 + 4 - 3 = 3$$

$$20 + 40 - 30 = 30$$

-HS quan sát

-Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.

-HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

-HS thảo luận

-HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

$$\text{Phép tính: } 38 - 5 = 33.$$

Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.

-HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

**Đạo đức****CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

PPCT: Tiết 31

**BÀI 28: PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh về điện giật), truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học "Phòng, tránh điện giật"

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b> Tổ chức hoạt động tập thể - chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật).</li> <li>- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm).</li> <li>- GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b> Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu / treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> <li>- GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật.</li> <li>+ Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?</li> <li>+ Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật.</li> <li>+ Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật?</li> <li>+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật?</li> </ul> </li> <li>- <i>Kết luận:</i> Chơi gần nguồn điện hở, thả điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi chơi trò chơi "Ai nhanh hơn".</li> <li>- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm).</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>+ - HS lắng nghe. Chơi gần nguồn điện</li> </ul>

<p>dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b> Em chọn việc nên làm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK.</li> <li>- GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?</li> <li>- GV có thể gọi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.</li> <li>- <b>Kết luận:</b> Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.</li> <li>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</li> <li>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b> Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.</li> <li>- GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh.</li> <li>- GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:</li> <li>- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.</li> </ul> <p>- <b>Kết luận:</b> Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Em thực hiện một số cách</p>	<p>hở, thả điều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe. Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</li> <li>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> <li>1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!</li> <li>2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.</li> <li>3/ Minh ơi, cẩn thận điện giật nhé!</li> </ul> </li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---



<p><b><i>phòng, tránh bị điện giật</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.</li><li>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</li><li>- <i>Kết luận</i>: Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.</li><li>- HS nêu</li><li>- HS lắng nghe. Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.</li></ul>
--	---

**TNXH**

PPCT: 61

**Bài 25: Ôn tập chủ đề con người và sức khỏe**  
(Đã soạn ở tiết trước)

## Ôn Toán ÔN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài.

#### Bài 1: Đặt tính rồi tính

$12 + 25$	$44 + 35$	$38 + 41$		
$\begin{array}{r} 12 \\ 25 \\ \hline 37 \end{array}$	$\begin{array}{r} 44 \\ 25 \\ \hline 69 \end{array}$	$\begin{array}{r} 38 \\ 41 \\ \hline 79 \end{array}$		
$55 - 34$	$29 - 19$	$99 - 33$		
$\begin{array}{r} 55 \\ 34 \\ \hline 21 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ 19 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 99 \\ 33 \\ \hline 66 \end{array}$		

#### Bài 2. Tính

$$16 + 3 - 7 =$$

$$87 - 35 + 7 =$$

$$80 + 18 - 16 =$$

$$28 + 41 - 10 =$$

Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 3. NGÀY MỚI BẮT ĐẦU

PPCT: 365+366

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài miêu tả ngắn.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- nghe viết một đoạn ngắn
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>Trò chơi: "Hái táo"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS cách chơi</li> <li>- Trong mỗi quả táo có chứa các yêu cầu, muốn hái được quả táo thì phải thực hiện được các yêu cầu chứa trong quả táo.</li> <li>- Kết thúc trò chơi gv tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi.</li> </ul> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Em thấy những gì trong tranh?</li> <li>b. Cảnh vật và con người trong tranh như thế nào?</li> </ol> <p>(Có thể chiếu clip đã chuẩn bị, clip phải vui nhộn để HS hiểu buổi sáng thường được bắt đầu với năng lượng dồi dào nhất)</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời ra.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tranh buổi sáng, hoa cỏ đâm sương mọi người tập thể dục ;</li> <li>b. Cảnh vật và con người trong tranh tươi vui, đầy sức sống,...), sau đó dẫn vào bài đọc "Ngày mới bắt đầu".</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 số HS tham gia trò chơi.</li> <li>- Cả lớp cổ vũ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác</li> <li>a. Tranh buổi sáng, hoa cỏ đâm sương mọi người tập thể dục ;</li> <li>b. Cảnh vật và con người trong tranh tươi vui, đầy sức sống,...), sau đó dẫn vào bài đọc Ngày mới bắt đầu.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<p>+ <b>Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu văn 1.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (tinh, chiều, chuông, kiếm,...).</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu văn 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li> </ul>

<p>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Buổi sáng tinh mơ, / mặt trời nhô lên đỏ rực. Những tia nắng toả khắp nơi, đánh thức mọi vật.)</p> <p>- HS đọc đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (tinh mơ: sáng sớm, trời còn mờ mờ: lục tục: tiếp theo nhau một cách tự nhiên, không phải theo trật tự sắp xếp từ trước).</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm</p> <p>- HS và GV đọc toàn bài</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS đọc đoạn.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài</p>
<b>TIẾT 2</b>	
<b>3. Luyện tập</b>	
<p>+ <b>Trả lời câu hỏi</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Buổi sáng, cái gì đánh thức mọi vật?</p> <p>b. Sau khi thức giấc, các con vật làm gì?</p> <p>c. Bé làm gì sau khi thức dậy?</p> <p>GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p> <p>a. Buổi sáng tia nắng đánh thức mọi vật ;</p> <p>b. Sau khi thức giấc, chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót ; ong bay đi kiểm sát ; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi ;</p> <p>c. Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi</p> <p>a. Buổi sáng tia nắng đánh thức mọi vật ;</p> <p>b. Sau khi thức giấc, chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót ; ong bay đi kiểm sát ; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi ;</p> <p>c. Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường</p>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3</b></p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật</p> <p>Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <p>Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật</p> <p>Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**Toán****BÀI 66: LUYỆN TẬP CHUNG**

PPCT: 92

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Thực hiện được phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

-Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Trò chơi "Đố bạn" ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p>- <b>Bài 1:</b> Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài</p> <p><b>Bài 2:</b>-Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài</p> <p><b>Bài 3.</b> Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với số ở vế phải rồi chọn thẻ dấu "&gt;, &lt;, ="phù hợp đặt vào ô?</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>- Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).</p> <p>- Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: <math>30 + 15 = 45</math>.</p> <p>- Cho HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.</p>	<p>- HS tham gia chơi</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản</p> <p>HS thực hiện tính nhẩm</p> <p>HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</p> <p>- Cho HS thảo luận</p> <p>- Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế.</p>

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài.

#### Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 12 + 25 \\ 12 \\ 25 \\ \hline 37 \end{array} \quad \begin{array}{r} 44 + 35 \\ 44 \\ 25 \\ \hline 69 \end{array} \quad \begin{array}{r} 38 + 41 \\ 38 \\ 41 \\ \hline 79 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 55 - 34 \\ 55 \\ 34 \\ \hline 21 \end{array} \quad \begin{array}{r} 29 - 19 \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 99 - 33 \\ 99 \\ 33 \\ \hline 66 \end{array}$$

#### Bài 2. Tính

$$16 + 3 - 7 =$$

$$87 - 35 + 7 =$$

$$80 + 18 - 16 =$$

$$28 + 41 - 10 =$$

#### Bài 3. Điền dấu >, <, =

$$12 + 6 > 18 - 4$$

$$17 - 6 = 1 + 10$$

$$4 + 10 = 10 + 4$$

$$19 - 9 = 1 + 9$$

$$11 + 5 = 4 + 12$$

$$16 + 4 = 10 + 10$$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**Ôn Tiếng Việt**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**CÂY BÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

**II. NỘI DUNG:****1. Luyện đọc**

**Cây bàng**

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng. Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

**2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:****Câu 1: Đoạn văn tả cây bàng được trồng ở đâu?**

- A. Ngay giữa sân trường
- B. Trồng ở ngoài đường
- C. Trồng ở trong vườn điều
- D. Trên cánh đồng

**Câu 2: Mùa đông cây bàng thế nào?**

- A. Tán lá xanh um
- B. Vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- C. Chi chít những lộc non mơn mớn
- D. Chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

**Câu 3: Xuân sang cây bàng thay đổi như thế nào?**

- A. Cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- B. Cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn.
- C. Từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
- D. Lá vàng rụng đầy sân.

**Câu 4: Quả bàng chín vào mùa nào?**

- A. Mùa đông
- B. Mùa xuân
- C. Mùa hè
- D. Mùa thu

**Câu 5: Viết câu văn nói về cây bàng vào mùa hè.**

.....  
.....  
Nhận xét



**Ôn Tiếng Việt**  
**Kể chuyện**  
**Bài: Bàn tay vàng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. NỘI DUNG:**

- GV kể

**Bàn tay vàng**

Ngày xưa ngày xưa, có một người đàn ông tham lam sống ở thị trấn nhỏ nọ. Người đàn ông này vô cùng giàu và có một niềm say mê đặc biệt với vàng cùng những thứ lạ mắt. Mặt khác, ông ta cũng rất yêu thương con gái duy nhất của mình hơn bất cứ điều gì trên đời.

Một ngày nọ, người đàn ông tình cờ gặp một nàng tiên khi mái tóc của nàng tiên nữ ấy đang mắc kẹt vào một nhánh cây. Không suy nghĩ nhiều, người đàn ông liền lao đến và giúp đỡ nàng tiên.

Ngay sau đó, lòng tham nổi dậy, ông ta lập tức yêu cầu nàng tiên đáp lại sự giúp đỡ bằng việc ban cho ông một điều ước. Người đàn ông ước rằng tất cả những gì ông ta chạm vào đều sẽ hóa thành vàng. Vị tiên nhận lời.

Sau khi có được điều ước, người đàn ông tham lam vội vã về nhà để cho vợ và con thấy điều kỳ diệu mà mình có được. Khi ông ta vừa đến nhà, cô con gái yêu chạy ra đón và vô tình chạm vào tay cha. Ngay lập tức, toàn thân cô hóa thành vàng. Người đàn ông lúc này vô cùng hối tiếc về ước muốn sai lầm kia và dành quãng đời còn lại để tìm kiếm nàng tiên đã ban cho mình điều ước đó.

Lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.

Gọi HS trả lời các câu hỏi

a/ Người đàn ông trong câu chuyện là người như thế nào?

b/ Nhờ đâu mà ông có được điều ước?

c/ Ông có vui khi điều ước của mình thành sự thật không?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- HS kể lại

- Nhận xét

**Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: 367+368

**Bài 3. NGÀY MỚI BẮT ĐẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài miêu tả ngắn.
  - Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.
  - Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
  - Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện.
- nghe viết một đoạn ngắn

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>TIẾT 3</b>	
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe bài hát.</li> <li>+ <b>Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></li> <li>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.</li> <li>a.. Những tia nắng buổi sáng mở đầu một ngày mới ;</li> <li>b. Mấy chú chim chích choè đang hót vang trên cành cây</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát múa theo điệu nhạc.</li> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện</li> <li>a.. Những tia nắng buổi sáng mở đầu một ngày mới ;</li> <li>b. Mấy chú chim chích choè đang hót vang trên cành cây</li> <li>- HS hoàn chỉnh câu viết vào vở.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></li> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>Tranh vẽ ai, vào khoảng thời gian nào, mọi người đang làm gì? Liên hệ với buổi sáng trong gia đình em. Lưu ý cho HS dùng các từ ngữ gợi ý: buổi sáng, bố, mẹ và em, Tranh chỉ là những gợi ý ban đầu. HS có thể tự do phát triển lời nói cá nhân về buổi sáng trong gia đình em).</li> <li>GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý</li> <li>Tranh vẽ ai, vào khoảng thời gian nào, mọi người đang làm gì? Liên hệ với buổi sáng trong gia đình em. Lưu ý cho HS dùng các từ ngữ gợi ý: buổi sáng, bố, mẹ và em, Tranh chỉ là những gợi ý ban đầu. HS có thể tự do phát triển lời nói cá nhân về buổi sáng trong gia đình em).</li> </ul>
<b>TIẾT 4</b>	
<b>3. Luyện tập thực hành:</b>	

<p><b>Hoạt động 1: Nghe viết</b></p> <p>- Nghe viết GV đọc to cả đoạn văn. (Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay đi kiếm mật. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé thức dậy đến trường.) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>Đọc và viết chính tả:</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay đi kiếm mật. / Nắng chiếu vào nhà, gọi bé thức dậy đến trường.).</p> <p>Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lại.</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>- HS lắng nghe. (Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay đi kiếm mật. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé thức dậy đến trường)</p> <p>- Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS viết: Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay đi kiếm mật. / Nắng chiếu vào nhà, gọi bé thức dậy đến trường.</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Ngày mới bắt đầu từ ngữ có tiếng chứa vần iêu, iu, uông, uôn</b></p>	
<p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu, iu, uông, uôn</p> <p>- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu, iu, uông, uôn</p> <p>Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p>+ <b>Hát một bài và cùng nhau vận động theo nhịp điệu của bài hát</b></p> <p>- GV có thể chiếu phần lời bài hát lên bảng hoặc dùng các phương tiện phù hợp khác, GV hát minh họa hoặc mở băng. HS hát theo. Cả lớp đứng dậy, vừa hát vừa làm các động tác thể dục, vận động cho khỏe người</p>	<p>- HS nói cảm nhận về hoạt động này: cảm thấy vui, khỏe, thích tập thể dục,...</p>
<p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính (GV nhấn mạnh lợi ích của việc dậy sớm và tập thể dục, khuyến khích HS dậy sớm và tập thể dục thường xuyên).</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p> <p>GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

**Toán**

PPCT: 93

**BÀI 67: CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.
- Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tờ lịch, tranh ảnh, máy chiếu, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát quyển lịch hằng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch. Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày</li> <li>- Cho HS chia sẻ theo cặp: "Kể tên các ngày trong một tuần lễ".</li> <li>- Cho HS trả lời câu hỏi: "Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?".</li> <li>- GV nhận xét và chốt thông tin: "Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật".</li> </ul> <p><b>+ Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch</b></p> <p>a) Cho HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: "Hôm nay là thứ mấy?".</li> <li>- Gọi vài HS nhắc lại: "Hôm nay là thứ hai".</li> </ul> <p>GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng), chẳng hạn: "Tháng tư". HS chỉ vào chữ "Tháng tư" và đọc: "Tháng tư".</li> <li>- Cho HS chỉ vào tờ lịch nói: "Hôm nay là thứ hai, ngày 12 tháng tư".</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo cặp</li> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- Cho HS quan sát</li> <li>- HS trả lời, ví dụ: "Hôm nay là thứ hai".</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch, chẳng hạn chỉ vào số 12 trên tờ lịch và nói: "Hôm nay là ngày 12".</li> </ul>
<p>b) Thực hành xem lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành đọc</li> </ul>

**Bài 1**

- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:

Kể tên các ngày trong tuần lễ.

a) Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?

**Bài 2**

- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.

**Bài 3**

- Cho HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.

+ Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu;

+ Ngày 1 tháng 6 là thứ ba;

+ Ngày 19 tháng 8 là thứ năm;

+ Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy.

- GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.

**4. Vận dụng**

**Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:

- Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi

(Hôm nay là thứ bảy, ngày 15 tháng năm).

- Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.

- HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:

- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.

- HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.

## TNXH

PPCT: 62                  **BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời ban ngày.
- Mô tả được bầu trời ban ngày ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.
- Nêu được sự khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản.
- Có thái độ và hành vi đúng khi tiếp xúc với ánh nắng, mặt trời.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu quan sát cho nhóm đôi và cho nhóm lớn (khô A4).
- + Giấy khổ lớn (A3 hoặc A3); bút màu cho các nhóm, nhiều so sánh bầu trời cho các nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip (nếu có điều kiện) bài hát Châu về ông Mặt Trời</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV giới thiệu bài mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS ra ngoài trời quan sát.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc có hiểu nội dung của phiếu quan sát bầu trời và hoàn thành phiếu.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và điền vào phiếu, mu đó thảo luận nhóm lớn để thống nhất hoàn thiện phiếu quan sát chung của nhóm lớn.</li> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát các hình bầu trời trong 3 hình nhỏ và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV giới thiệu thêm có là bầu trời vào 3 thời điểm khác nhau trong ngày: sáng, trưa, chiều.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ra ngoài trời quan sát</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời hiện tại: các đám mây, lộ nhiều, ít và màu sắc của chúng Mặt Trời; biết được sự cần thiết phải đội mũ nón khi đi dưới trời nắng và không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát các hình bầu trời</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS mô tả được ở mức độ đơn giản của bầu trời vào buổi sáng, trưa, chiều, nhấn mạnh sự khác biệt với vị trí của Mặt Trời,</p>

<p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> <li>- GV nhận xét sau khi HS hoàn thành</li> </ul> <p><b>❖ Đánh giá</b></p> <p>-HS biết quan sát và mô tả bầu trời ở mức độ đơn giản: yêu thích khám phá bầu trời.</p> <p><b>❖ Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-HS giữ lại phiếu quan sát bầu trời đã hoàn thiện cho bài học sau. HS quan sát bầu trời ban đêm vào các tối tiếp theo và ghi vào phiếu quan sát theo mẫu ở tiết 2, SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết quan sát và vẽ đúng các đặc điểm của bầu trời tại thời điểm quan sát (ban ngày). thêm yêu thích khám phá bầu trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>TIẾT 2</b></p>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tình có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1 về các dấu hiệu trên bầu trời ban ngày.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV giới thiệu bài mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được về bầu trời ban đêm vào tối hôm trước, quan sát hình, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm dựa trên các câu hỏi:</li> <li>+Bầu trời cao hay thấp?</li> <li>+Có nhiều mây hay ít mây?</li> <li>+Các đám mây có màu gì?</li> <li>+Có nhìn thấy trăng không?</li> <li>+Trăng có hình gì (nếu có)?</li> <li>+Có nhìn thấy sao không? Nhiều hay ít (nếu có):</li> <li>- Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát 3 hình nhỏ về bầu trời vào các điểm khác nhau trong SGK để thấy được sự khác nhau (trăng. So, máy,...) trên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi truyền tin</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi</li> <li>- Bầu trời cao</li> <li>- Đám mây màu xanh và trắng.</li> <li>- Trắng.</li> <li>- Có sao nhiều....</li> <li>- HS bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> </ul>



<p>bầu trời vào các den khác nhau và yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trả lời</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV hỏi HS cho biết các em thích bầu trời vào đêm nào nhất, vì sao.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu nhóm HS thảo luận để thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, sau đó vẽ tranh và cử đại diện thuyết minh về bầu trời ban đêm trong tranh của nhóm cho các bạn trong nhóm nghe thử,</li> <li>- GV mời một vài đại diện nhóm nói trước lớp.</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét và khen ngợi.</li> </ul> <p>Sau khi HS thảo luận và thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, dựa vào đó, HS tiếp tục thảo luận, lên ý tưởng cho bức vẽ rồi thực hiện vẽ.</p> <p><b>4. vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS về quan sát bầu trời vào các đêm liên tiếp và hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết quan sát và mô tả bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời.</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được sự khác biệt của bầu trời vào các đề khác nhau ở các thời gian khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận.</li> <li>- Vài đại diện nhóm nói trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS vẽ</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tự tin thảo luận đưa ra ý tưởng của tranh và hoàn thành bức tranh, không quá yêu cầu cao về mỹ thuật.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm một cách đồng dạng và tự tin.</li> <li>- HS biết quan sát và mô tả bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết cách quan sát bầu trời và ghi chép vào phiếu một cách đầy đủ và khoa học.</p>
<b>TIẾT 3</b>	
<p><b>1.Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào hình vừa để ôn lại kiến thức về bầu trời ban ngày và ban đêm vừa để gây hứng thú, tạo tình thế vào bài học mới.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>



<p>- GV giới thiệu bài mới</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><i>Hoạt động 1</i></p> <p>- GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được hôm trước về bầu trời ban ngày và ban đêm, quan sát hình và hoàn thành phiếu học tập theo các câu hỏi:</p> <p>- Bầu trời ban ngày và ban đêm khác nhau thế nào?</p> <p>- Bầu trời khi nào thì có nhiều mây? Màu của các linh mây ban ngày và ban đêm: có khác nhau?</p> <p>- Khi nào thì nhìn thấy Mặt Trời? Khi nào thì nhìn thấy trăng sao?</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</p> <p><i>Hoạt động 2</i></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình,</p> <p>- Yêu cầu HS sau đó nêu vai trò của ánh sáng mặt trời.</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hoạt động nào thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm?</p> <p>+Liên hệ với cuộc sống của các em ở trường và gia đình.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <p>- HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc</p>	<p>- HS quan sát và hoàn thành phiếu</p> <p>- Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các điểm khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm, hoàn thành được nhiều so sánh.</p> <p>- HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nêu được lợi ích của Mặt Trời dựa vào các hình.</p> <p>- HS quan sát các hình trong SGK</p> <p>- 2,3 HS trả lời</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nêu được những hoạt động thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm. Hoạt động vận dụng GV yêu cầu từng em HS chuẩn bị một cái bút và tờ giấy để trên bàn. Sau đó HS kéo rèm, tắt đèn phòng học và thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. Tiếp theo, GV yêu cầu HS nhận xét xem việc viết chữ khó hay do thực hiện khi không có ánh sáng mặt trời?</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nói được vai trò chiếu sáng của Mặt Trời đối với đời sống con người.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài</p>
--	--

<p>nhờ mọi người trong gia đình cùng thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang làm gì? Tít khó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời.</li><li>- GV nhận xét</li><li>- GV chốt đáp án</li></ul> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xem các chương trình dự báo thời tiết trên tivi.</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li></ul>	<p>để trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện.</li><li>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang làm gì? Tít khó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời.</li></ul> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

## Ôn Toán ÔN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài.

#### Bài 1. Tính nhẩm: (Làm miệng)

$$50 + 20 = 70$$

$$70 - 50 = 20$$

$$70 - 20 = 50$$

$$60 - 30 = 30$$

$$90 - 60 = 30$$

$$90 - 30 = 60$$

$$70 + 9 = 79$$

$$79 - 70 = 9$$

$$79 - 9 = 70$$

- GV nhận xét.

#### Bài 2. Đặt tính rồi tính: Bảng con

$$74 - 31$$

$$48 - 12$$

$$95 - 60$$

$$69 - 5$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

#### Bài 3. <, >, =

$$35 + 20 \dots 65 - 20$$

$$38 - 25 \dots 40 - 20$$

$$69 - 20 \dots 50 + 0$$

#### Bài 4. Đố vui:

Khoanh vào phép trừ có kết quả lớn nhất:

$$\textcircled{96 - 30} \quad 62 - 20 \quad 96 - 40$$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc**  
**Bài: Mua kính**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc bài trôi chảy

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV yêu cầu HS đọc (Miệng)
- Nhận xét

**Mua kính**

Có một cậu bé lười học nên không biết chữ. Thấy nhiều người khi đọc sách phải đeo kính, cậu tưởng rằng cứ đeo kính vào là đọc được sách. Một hôm, cậu vào cửa hàng để mua kính, Cậu giở một cuốn sách ra đọc thử. Cậu thử đến năm bảy cái kính khác nhau mà vẫn không đọc được. Bác bán kính thấy thế liền hỏi:

- Hay là cháu không biết đọc

Cậu ngạc nhiên:

- Nếu cháu mà biết đọc thì cháu phải mua kính làm gì nữa?

Bác bán kính phì cười:

- Chẳng có thứ kính nào đeo vào mà biết đọc đâu! Cháu muốn đọc sách thì phải học đi đã.

- GV đọc cho HS nghe
- GV hướng dẫn đọc bài
- GV yêu cầu HS đọc:
  - + Đồng thanh
  - + Nói tiếp từng câu
  - + Từng tổ đọc
  - + Từng cá nhân đọc
  - + Đọc nối tiếp từng câu và theo tổ
  - + Cả lớp đọc đồng thanh cả bài
  - + Cá nhân thi đua đọc bài

Thứ sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 4: HỎI MẸ

PPCT: 369+370

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Thể hiện được tình yêu đối với thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<b>1. Khởi động:</b> Trò chơi: “Hộp quà bí mật” - GV hướng dẫn HS cách chơi - Trong mỗi hộp quà có chứa các yêu cầu, muốn mở được các hộp quà đó thì phải thực hiện được các yêu cầu chứa trong hộp quà. - Kết thúc trò chơi gv tuyên dương HS tham gia tốt trò chơi.	- HS lắng nghe. - 1 số HS tham gia trò chơi. - Cả lớp cổ vũ.
<b>2. Khám phá:</b> + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Em nhìn thấy những gì trong tranh? b. Hãy nói về một trong những điều em thấy + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Hỏi mẹ. + GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, HS đọc từng dòng thơ - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS gió, trời xanh, trắng rằm, chẵn trâu, lắt, riên, lên,...). - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ”nhịp thơ”, chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được”nhịp thơ”một cách tự nhiên). + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (nhuộm: làm thay đổi màu sắc bằng thuốc có màu ; trắng rằm: trắng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng ; Cuội: nhân vật cổ tích, ngồi gốc cây đa trên cung trăng).	+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  - HS đọc từng khổ thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.</li> <li>+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. HS đọc cả bài thơ</li> </ul>
<b>3. Luyện tập thực hành:</b>	
<p><b>+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau, HS viết những tiếng tìm được vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời (trời - đi, phải - mãi, không - công gió - to).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau, HS viết những tiếng tìm được vào vở.</li> </ul>
<b>TIẾT 2</b>	
<p><b>+ Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.                             <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bạn nhỏ có những thắc mắc gì?</li> <li>b. Theo bạn nhỏ, vì sao chú phi công bay lên thăm Cuội?</li> <li>c. Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên?</li> </ol> </li> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.                             <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao bầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chẵn trâu mãi,...</li> <li>b. Theo bạn nhỏ, chi phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn</li> <li>c. Câu trả lời mở</li> </ol> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</li> <li>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.                             <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao bầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chẵn trâu mãi,...</li> <li>b. Theo bạn nhỏ, chi phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn ;</li> </ol> </li> </ul>
<p><b>+ Học thuộc lòng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS đọc thành tiếng bài thơ. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhớ và đọc thuộc</li> <li>- Một HS đọc thành tiếng bài thơ</li> </ul>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>+ Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý: Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy</li> </ul>

<p>trong bức tranh? Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó? Hiện tượng thiên nhiên mà em muốn nói là hiện tượng gì? Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu, vào lúc mùa thảo? Hiện tượng đó có những đặc điểm gì? GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</p>	<p>+ HS chia nhỏ, trao đổi về một hiện tượng thiên nhiên. - Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét,  HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>
--	--

**Mĩ thuật**

PPCT: 31

**CHỦ ĐỀ: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiết 1)****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:****1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực:**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

+ Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

+ Năng lực chung:

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm

+ Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

\* **GDBVMT:** Biết giữ gìn vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống, bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC****1. Giáo viên:**

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung chủ đề.



**2. Học sinh:**

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	Đồ dùng thiết bị
<b>Nội dung 1: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ôn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (1-3 phút)</i></li> <li>- <i>Giới thiệu bài mới.</i></li> </ul> Trò chơi “ <b>Ghép hình thành tranh</b> ”: -GV chuẩn bị hình ảnh về thiên nhiên được cắt rời và giao cho các nhóm.	-Hoạt động nhóm: HS ghép những hình ảnh tự chọn thành một	- Hình ảnh về nhà cửa, cây, hoa lá, mặt trời,...



<p>- <b><i>Giáo viên chốt ý và liên hệ đến bài dạy:</i></b> Đây là những hình ảnh quen thuộc mà chúng ta nhìn thấy hằng ngày, nhưng khi ta ghép chúng lại với nhau trở thành một bức tranh về phong cảnh.</p>	<p>bức tranh phong cảnh. -HS quan sát, lắng nghe</p>	
<p> <b>Hoạt động: Quan sát, thảo luận(5 phút)</b> <b><u>Giới thiệu phong cảnh trong tự nhiên và trong tranh.</u></b> (Mở đoạn phim giới thiệu phong cảnh tự nhiên). - Quan sát và nêu câu hỏi: +Có những hình ảnh nào có trong đoạn phim? +Ngoài cảnh vật còn có hình ảnh gì khác? +Kể tên một số cảnh đẹp mà em biết? +Phong cảnh trong thiên nhiên và phong cảnh trong tranh khác nhau như thế nào? →Tranh phong cảnh mô tả vẻ đẹp của thiên nhiên với trời, mây, núi non, sông suối, biển, cây cối, ruộng đồng, nhà cửa. Trong tranh có thể có người hoặc không. * <b>GDBVMT:</b> Để phong cảnh quê hương luôn tươi đẹp em cần làm những gì ?  <b><u>Hoạt động thực hành</u></b>(SGK trang 47) -Thực hành nhóm (vẽ nét chì) Gợi ý các bước thực hiện: -Vận dụng những nét: thẳng, cong, xiên, chấm,...hình khối: tròn, vuông, chữ nhật, tam giác,...đ tạo hình.</p>	<p>+ Có nhà, cây, mặt trời, hoa , núi, biển, ... +Con trâu, con chim, con người,... +Biển Vũng Tàu, Đà Lạt,...</p> <p>+HS quan sát, chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Nhóm vẽ những nét tạo hình.</p>	<p>-Video phong cảnh quê hương và vùng miền ở nước ta, tranh hoặc ảnh minh họa.</p> <p>-Bút chì, gôm, giấy A 3</p>

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 371+372

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thi đọc.</li> <li>- GV nhận xét khen ngợi.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1. TIA NẮNG ĐI ĐÂU?</b></p> <p>Viết một câu phù hợp với tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 125) vẽ cảnh bình minh (ông mặt trời thức dậy, bình minh lên, chim ra khỏi tổ, cất tiếng hót). GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như: Tranh vẽ cái gì? Em thấy những gì trong tranh này? Điều gì em thấy thú vị nhất?...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân. HS có thể nói: Cảnh vật buổi sáng thật đẹp: Vào buổi sáng, chỉ cất tiếng hót ; Ông mặt trời mới thức dậy....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc cá nhân.</li> </ul> <p>HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 125) vẽ cảnh bình minh (ông mặt trời thức dậy, bình minh lên, chim ra khỏi tổ, cất tiếng hót)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp. và gợi ý của GV</li> </ul>
<b>Bài 2. TRONG GIÁC MƠ BUỔI SÁNG</b>	
<p>Viết một câu phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ.</p> <p>GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như:</p> <p>Em thấy những gì trong tranh này? Điều gì em thấy thú vị nhất...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân. HS có thể nói: Bạn nhỏ đang ngủ và mơ về bầu trời ; Bạn nhỏ mơ bay lên bầu trời ; Bạn nhỏ mơ trở thành phi công:...</li> </ul>	<p>HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 127) vẽ cảnh em bé ngủ và mơ về bầu trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp. và gợi ý của GV</li> </ul>
<b>Bài 3. NGÀY MỚI BẮT ĐẦU</b>	
<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + mùa Xuân, đua nhau, họa đào, khoe sắc + qua, ô cửa sổ, tia nắng, chiếu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả, GV</li> </ul>	<p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp</li> </ul>

và HS thống nhất phương án đúng. Mùa xuân, hoa đào đua nhau khoe sắc. /. Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ.	đúng.
<b>Bài 4. HỎI MẸ</b>	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: cánh đồng, trái xuồng, vàng óng, ánh nắng GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Ánh nắng trái xuồng cánh đồng vàng óng).	HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu  HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM  
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

PPCT TIẾT: 92     **BÀI: TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về bảo vệ môi trường.
- Đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống.
- Bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, tranh ảnh về những việc làm bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Một số băng reo cho nhóm.
- Sân trường, bàn ghế ngồi theo nhóm
- SGK, giấy vẽ, bút chì màu. Bộ thẻ mặt cảm xúc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- Cho HS đứng vòng tròn hát bài “Trái đất này là của chúng mình”.</p> <p>=&gt; GV chốt: Qua bài hát ta thấy đất nước ta vô cùng đẹp và thanh bình, để luôn gìn giữ điều đó chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay”Tuyên truyền bảo vệ môi trường”</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Các bạn trả lời theo câu hỏi của phóng viên.</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>+ <b>Nêu những việc em và mọi người cần làm để bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.</b></p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm về những việc mà em và gia đình đã làm để bảo vệ môi trường thông qua những bức ảnh mà HS chuẩn bị.</p> <p>- Đặt câu hỏi: trong tranh vẽ gì? Kể tên những việc làm trong tranh.</p> <p style="padding-left: 20px;">- Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho môi trường được xanh, sạch, đẹp.</p> <p>- Mở rộng thêm những việc làm mà các thầy cô, các em học sinh thường làm ở trường: phân loại rác thải, tiết kiệm điện nước,...</p> <p>- GV chốt và nhận xét.</p>	<p>- HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh.</p> <p>- HS nêu và bạn nhận xét</p>

<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>+Sắp xếp tranh theo chủ đề</b>  - GV chia nhóm 6  - GV cho HS làm việc nhóm: yêu cầu HS xếp tranh vào đúng từng chủ đề: phân loại rác thải, tiết kiệm nước, để rác đúng nơi quy định  - GV chốt: các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b>  <b>a. Em giới thiệu hình ảnh bảo vệ môi trường cho nhóm.</b>  - GV cho HS nói về bức tranh của nhóm vừa thực hiện ở hoạt động Luyện tập.  - Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường.  <b>b. Em giới thiệu hình ảnh bảo vệ môi trường cho người thân, họ hàng.</b>  - GV giao việc cho HS về nhà: nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời cho người thân nghe và cùng người thân thực hiện. Kể và thực hiện những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận.</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo.</li> <li>- HS kể: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường.</li> <li>- HS và người thân cùng thực hiện bảo vệ môi trường.</li> </ul>
<p><b>5. Đánh giá</b>  - Các nhóm đánh giá hoạt động của nhóm mình báo cáo cho GV.  - Yêu cầu HS thực hiện đánh giá bản thân bằng thẻ mặt cảm xúc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện đánh giá.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**TRUNG BÀY HÌNH ẢNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách trưng bày những hình ảnh bảo vệ môi trường.
- Thực hiện trưng bày những hình ảnh bảo vệ môi trường.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài "rửa tay".</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh múa.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

#### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện trưng bày những hình ảnh bảo vệ môi trường.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**  
**TỪ NGÀY 22/4 ĐẾN NGÀY 26/4**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 22/4</b>	1	94	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hội thi: Tuyên truyền bảo vệ môi trường
	2	63	Thể dục	Bài 4: Dẫn bóng
	3		Tiếng Anh	
	4	373	Tiếng Việt	Những cánh cò (T1)
	5	374	Tiếng Việt	Những cánh cò (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết: Quả mùa thu
<b>Thứ ba 23/4</b>	1	375	Tiếng Việt	Những cánh cò (T3)
	2	32	Âm nhạc	"Học bài hát: Tổ Quốc ta. Ôn luyện 5 âm Đô- Rê- Mi- Son- La"
	3	376	Tiếng Việt	Những cánh cò (T4)
	4	94	Toán	Đồng hồ - Thời gian (tiết 1)
	5	32	Đạo đức	Bài 29: Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm
	6	63	TNXH	Cùng khám phá bầu trời (T2)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
<b>Thứ tư 24/4</b>	1	377	Tiếng Việt	Buổi trưa hè (T1)
	2	378	Tiếng Việt	Buổi trưa hè (T2)
	3	95	Toán	Đồng hồ - Thời gian (tiết 2)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc Chú gà trống ưa dậy sớm
	7		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Câu chuyện về cây bút chì
<b>Thứ năm 25/4</b>	1	379	Tiếng Việt	Hoa phượng (T1)
	2	64	Thể dục	Bài 4: Dẫn bóng, luyện tập dẫn bóng
	3	380	Tiếng Việt	Hoa phượng (T2)
	4	96	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	5	64	TNXH	Cùng khám phá bầu trời (T3)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc bài Lời khuyên của bố
	8		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 26/4</b>	1	381	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	32	Mĩ Thuật	Chủ đề Phong cảnh quê hương
	3	382	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	4	383	Tiếng Việt	Luyện tập
	5	384	Tiếng Việt	Luyện tập
	6	95	HĐTN	Bài 4: Giúp quê hương xanh, sạch, đẹp
	7	96	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Dự án của chúng em

Thứ hai ngày 22 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT Tiết: 373, 374

Bài 5: Những cánh cò

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi liên quan đến nội dung bài Những cánh cò.
- Nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: *lũy tre, cao vút, cao tốc, mịt mù*.
- Đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản.
- Kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung bài và nội dung được thể hiện trong tranh. - Ý thức được việc giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên.
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu thiên nhiên.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em vì sao chú phi công bay lên thăm Cuội?</li> <li>- Hãy kể tên một hiện tượng thiên nhiên mà em biết.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2.</li> <li>- Em thấy gì trong mỗi bức tranh?</li> <li>- Em thích khung cảnh ở bức tranh nào hơn? Vì sao?</li> <li>- GV gợi ý để HS thảo luận: Thích tranh 1 vì khung cảnh làng quê xinh đẹp, thích tranh 2 vì khung cảnh thành phố với những toà nhà cao tầng.</li> <li>- GV cho HS nhận xét.</li> <li>- GV chốt chuyên: Hình ảnh cánh cò là một biểu tượng của làng quê Việt Nam. Muốn biết cụ thể hơn, chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay: <i>Những cánh cò</i>.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài <i>Những cánh cò</i>. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Vì Cuội ở một mình buồn.</li> <li>- Mưa, nắng,...</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- Tranh 1 vẽ cảnh làng quê, tranh vẽ cảnh thành thị</li> <li>- HS trả lời theo ý thích.</li> <li>Thích tranh 1 vì khung cảnh làng quê xinh đẹp, thích tranh 2 vì khung cảnh thành phố với những toà nhà cao tầng.</li> <li>- HS nhắc lại tên bài: Những cánh cò</li> <li>- HS lắng nghe GV đọc bài “Những cánh cò”</li> <li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn phát âm.</li> </ul>

<p>ngữ có vần mới khó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới khó trong bài: <i>lũy tre, duyên dáng, cao vút, cao tốc, mịt mù.</i></li> <li>- GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc</b></p> <p><b>*Luyện đọc câu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS phân tích từ khó đọc: <i>lũy tre, duyên dáng, cao vút, cao tốc, mịt mù.</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: <i>Bây giờ,/ ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho những toà nhà cao vút,/ những con đường cao tốc,/ những nhà máy toả khói mịt mù./</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li> </ul> <p><b>* Luyện đọc đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia bài thành các đoạn:</li> <li>+ Đoạn 1: từ đầu đến <i>ao, hồ đầm.</i></li> <li>+ Đoạn 2: phần còn lại.</li> <li>- GV kết hợp giải nghĩa từ:</li> <li>+ cao vút: rất cao như vươn thẳng lên không trung</li> <li>+ mịt mù: tối, không có gì sáng sủa</li> <li>+ duyên dáng: vẻ đẹp tự nhiên</li> <li>- HS đọc đoạn theo nhóm đôi, HS và GV đọc toàn bài.</li> </ul> <p><b>* Đọc toàn bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: <i>lũy tre, duyên dáng, cao vút, cao tốc, mịt mù.</i></li> <li>- HS luyện đọc theo hướng dẫn: 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp từng câu</li> <li>- HS theo dõi và đọc thầm. <i>lũy tre, duyên dáng, cao vút, cao tốc, mịt mù.</i></li> <li>- HS luyện đọc. <i>Bây giờ,/ ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho những toà nhà cao vút,/ những con đường cao tốc,/ những nhà máy toả khói mịt mù./</i></li> <li>- HS đọc NT từng câu lần 2</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp từng đoạn</li> <li>+ Đoạn 1: từ đầu đến <i>ao, hồ đầm.</i></li> <li>+ Đoạn 2: phần còn lại.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ cao vút: rất cao như vươn thẳng lên không trung</li> <li>+ mịt mù: tối, không có gì sáng sủa</li> <li>+ duyên dáng: vẻ đẹp tự nhiên</li> <li>- HS đọc đoạn theo nhóm đôi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 – 2 HS đọc toàn bài.</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>+ Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời câu hỏi:</li> <li>a. Hàng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở đâu?</li> <li>b. Bây giờ ở quê của bé, những gì đã thay thế ao, hồ, đầm?</li> <li>c. Điều gì đã khiến đàn cò sợ hãi?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời câu hỏi:</li> <li>a. Hàng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở những ao, hồ, đầm.</li> <li>b. Bây giờ ở quê của bé, thay thế cho ao, hồ, đầm là những toà nhà cao vút, những con đường cao tốc, những nhà máy toả khói mịt mù.</li> <li>c. Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ</li> </ul>
--	---

<p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>+ <b>Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3</b></p> <p><b>a. Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở (...)</b></p> <p><b>b. (...) khiến đàn cò sợ hãi.</b></p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b, HD HS viết vở:</p> <p>a. Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở những ao, hồ, đầm.</p> <p>b. Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi.</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>hãi.</p> <p>- Đại diện một số nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở:</p> <p>a. Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở <i>những ao, hồ, đầm.</i></p> <p>b. <i>Những âm thanh ồn ào</i> khiến đàn cò sợ hãi.</p>
--	--

## RÈN CHỮ QUẢ MÙA THU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

### II. NỘI DUNG:

#### Quả mùa thu

Quả gấc nào mà chín  
Cũng gặp được mặt trời  
Quả khế chấp bao cánh  
Bay tới những vì sao.

Còn bưởi cam ngọt ngào  
Là em vàng trắng đầy  
Có thêm cả trái thị  
Cho đông đủ mùa thu.

Theo Nguyễn Đức Quang

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, HS viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba ngày 23 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 5: Những cánh cò

PPCT Tiết: 375, 376

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi liên quan đến nội dung bài Những cánh cò.
- Nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: *lũy tre, cao vút, cao tốc, mịt mù*.
- Đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn và đơn giản.
- Kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức được việc giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên.
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu thiên nhiên.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 3

<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho học sinh nghe 1 bài hát.</li> <li>- GV gọi 2 học sinh đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương bạn đọc tốt.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu:</li> <li>a. Đàn chim đậu trên những ..... cao vút.</li> <li>b. Tầng áng mây trắng nhẹ trôi trên bầu trời .....</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Quan sát tranh và nói việc làm nào tốt và việc làm nào chưa tốt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh.</li> <li>- GV mời HS nói về bức tranh nào thể hiện những việc làm tốt, tranh nào thể hiện những việc làm chưa tốt.</li> <li>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm 3 .</li> <li>- GV mời đại diện nhóm trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và múa theo điệu nhạc.</li> <li>- 2 HS đọc lại bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm 4 để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đại diện nhóm HS trình bày:</li> <li>a. Đàn chim đậu trên những <b>cành cây</b> cao vút.</li> <li>b. Tầng áng mây trắng nhẹ trôi trên bầu trời <b>trong xanh</b>.</li> <li>- HS viết vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát các bức tranh trong SGK</li> <li>- HS lắng nghe. nói về bức tranh nào thể hiện những việc làm tốt, tranh nào thể hiện những việc làm chưa tốt.</li> <li>- HS trao đổi làm nhóm 3.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ Việc làm tốt: tranh 1, 3</li> </ul>
--	--

- GV nhận xét, tuyên dương.	+ Việc làm chưa tốt: tranh 2, 4 - Nhóm khác bổ sung.
-----------------------------	---

**TIẾT 4**

<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>📌 Nghe viết</b></p> <p>- GV giới thiệu đoạn văn cần viết. - GV đọc to cả đoạn văn: <i>Ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho nhà cao tầng, đường cao tốc và nhà máy. Còn chẳng còn nơi kiếm ăn. Thế là chúng bay đi.</i></p> <p>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết: + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: nhường chỗ, đường cao tốc. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - GV đọc và viết chính tả:</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</b></p> <p><b>a. ong hay ông:</b> cánh đ..... tr.... suốt      ước m....</p> <p><b>b. anh hay ênh:</b> c.... chim.      con k....      âm th.....</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ. - Gọi HS đọc lại - GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2: Em thích nông thôn hay thành phố? Vì sao?</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của hoạt động. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để trao đổi về sở thích: <i>Nông thôn hay thành phố?</i> <i>Nêu lí do.</i></p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm trình bày. - GV mời HS nhận xét, chia sẻ. - GV nhận xét, đánh giá. - GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS lắng nghe - HS đọc thầm <i>Ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho nhà cao tầng, đường cao tốc và nhà máy. Còn chẳng còn nơi kiếm ăn. Thế là chúng bay đi.</i></p> <p>+ Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: nhường chỗ, đường cao tốc.</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết “<i>Ao, hồ, đầm phải nhường chỗ cho nhà cao tầng, đường cao tốc và nhà máy. Còn chẳng còn nơi kiếm ăn. Thế là chúng bay đi.</i>” - HS dò lại bài.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> <p>- HS làm bài a. cánh đồng      trong suốt      ước mong b. cánh chim      con kênh      âm thanh</p> <p>- HS đọc lại bài. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Trình bày ý kiến cá nhân: + Em thích nông thôn vì nông thôn yên bình. + Em thích thành phố vì thành phố có nhiều trò chơi. - HS trình bày - Lắng nghe. - HS lắng nghe</p>
--	--



**ÂM NHẠC**

PPCT TIẾT 32

**Ôn tập bài hát: Thật là hay****Nhạc cụ****Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu quý và bảo vệ các loài vật
- Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Thật là hay*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- HS biết chơi nhạc cụ gõ và động tác tay, chân
- Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Thật là hay*.
- Biết hát vỗ tay theo cặp

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS										
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Thật là hay</b>											
<p><b>HD 1: Ôn tập bài hát</b></p> <p>- Gv cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</p> <p>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</p> <p><b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b></p> <p>-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Câu hát</th> <th style="text-align: center;">Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nghe.. oanh</td> <td>Nghiêng người sang phải, đưa tay phải lên ngang tầm má</td> </tr> <tr> <td>Hai ..lùng</td> <td>Nghiêng người sang trái, đưa tay trái lên ngang tầm má</td> </tr> <tr> <td>Vui..theo</td> <td>Nghiêng người sang hai bên, vỗ tay theo nhịp</td> </tr> <tr> <td>Li ...hay</td> <td>Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo tiết tấu</td> </tr> </tbody> </table> <p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo hình thức đơn ca- tốp ca... (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác)</p>	Câu hát	Động tác	Nghe.. oanh	Nghiêng người sang phải, đưa tay phải lên ngang tầm má	Hai ..lùng	Nghiêng người sang trái, đưa tay trái lên ngang tầm má	Vui..theo	Nghiêng người sang hai bên, vỗ tay theo nhịp	Li ...hay	Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo tiết tấu	<p>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</p> <p>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</p> <p>-HS vận động theo hướng dẫn</p> <p>-HS luyện tập theo hình thức đơn ca- tốp ca-... (sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác).</p>
Câu hát	Động tác										
Nghe.. oanh	Nghiêng người sang phải, đưa tay phải lên ngang tầm má										
Hai ..lùng	Nghiêng người sang trái, đưa tay trái lên ngang tầm má										
Vui..theo	Nghiêng người sang hai bên, vỗ tay theo nhịp										
Li ...hay	Nghiêng người sang bên trái, vỗ tay theo tiết tấu										
<b>Nội dung 2. Đọc nhạc</b>											
<p><b>HD 1: Thể hiện tiết tấu</b></p> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ thanh phách và động tác tay, chân</p> <p><b>HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: Chúc mừng sinh nhật.</b></p>	<p>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng thanh phách và động tác tay, chân.</p>										



<p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng Tem-bơ-rin, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p> <p>-Gv cho HS luyện tập hoặc trình bày(gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân,cặp, nhóm....</p> <p>-Gv nhận xét, sửa sai(nếu có)</p>	<p>-HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p> <p>-HS luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp.</p> <p>-HS nhận xét, sửa sai (nếu có)</p>
<p><b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp</b></p>	
<p><b>HD 2: Vỗ tay theo cặp</b></p> <p>- Gv làm mẫu để HS quan sát: Gv mời một HS lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.</p> <p>- Gv cho HS luyện tập theo cặp.</p> <div data-bbox="443 763 1126 1048" style="text-align: center;"> </div> <p>- Gv cho HS vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài <i>Thật là hay</i></p> <p>-Gv gọi xung phong một vài cặp HS lên trình bày (Các bạn khác nhận xét)</p> <p>- Gv cho HS hát và vận động nhịp nhàng bài <i>Thật là hay</i></p> <p>- Gv nhắc lại mục tiêu bài học</p> <p>+ Hát rõ lời và thuộc lời bài <i>Thật là hay</i>. Biết vận động theo bài hát.</p> <p>+ HS biết dùng nhạc cụ gõ hoặc động tác tay, chân đệm cho bài hát <i>Thật là hay</i></p> <p>- Gv khen ngợi các em có ý thức luyện tập.</p>	<p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>- HS luyện tập theo cặp</p> <p>-HS hát và vỗ tay theo cặp bài <i>Thật là hay</i>.</p> <p>-HS xung phong trình bày theo cặp</p>

**Toán**

PPCT Tiết: 94

**Bài: ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.
- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.
- Phát triển các NL toán học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.
- Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>1. Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng: “Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.</li> <li>- GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, cho HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.</li> <li>- Gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.</li> </ul> <p>2. Thực hành xem đồng hồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp / nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?</li> <li>- Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát mặt đồng hồ</li> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>+ Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút</li> </ul> <p>- HS lắng nghe</p> <p>“Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.</li> <li>- HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.</li> </ul> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp / nhóm bàn</li> <li>- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>

<p>đọc được giờ đúng trên đồng hồ? - GV nhận xét</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Bài 2:</b> - HS thực hiện các thao tác sau: + Đọc giờ đúng trên đồng hồ. + Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.</p>	<p>- HS thực hiện</p>
<p>+ Nói cho bạn nghe kết quả. - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí. + Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó. - GV nhận xét</p> <p><b>Bài 3:</b> - Cho HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh. - Kể chuyện theo các bức tranh. - GV nhận xét</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 4:</b> - HS thực hiện các thao tác: + Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh. + HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phố về quê như vậy. - Cho HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm. - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắc bạn điều gì? - Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ.</p>	<p>- HS thực hiện - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát các bức tranh, thảo luận</p> <p>- HS thực hiện - HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát các bức tranh, thảo luận + HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phố về quê như vậy. - HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.</p> <p>- HS trả lời</p>

**Đạo đức****CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

PPCT: Tiết 32

**BÀI 29: PHÒNG, TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, SGV,
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, video clip... gắn với bài học “Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm”

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b> <i>Tổ chức hoạt động tập thể - đọc bài "Về ngộ độc thực phẩm"</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi: Qua bài về trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào?</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ăn không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b> <i>Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu / treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</li> <li>- GV nêu yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm?</li> <li>+ Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm.</li> <li>+ Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm?</li> <li>+ Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?</li> </ul> </li> <li>- GV gợi ý để HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phẩm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ăn không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phẩm: ăn thức ăn không</li> </ul>

<p>rõ nguồn gốc, xuất xứ...</p> <p>+ Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khỏe.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi, muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</b></p> <p>- GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</p> <p>- <i>Kết luận:</i></p> <p>+ Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4).</p> <p>+ Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống</b></p> <p>- GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội</p>	<p>che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...</p> <p>+ Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khỏe.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi, muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>+ Chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt méu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4).</p> <p>+ Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nhận xét</p>
---	---

<p>chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì?</p> <p>- GV gợi ý các phương án trả lời và nhận xét tính hợp lí của phương án:</p> <p>1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc.</p> <p>2/ Em ơi, về nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.</p> <p>3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống.</p> <p>- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm</b></p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vặt ngoài đường,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân.</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	--

PPCT Tiết: 63

**TNXH**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (TIẾT 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**ÔN TOÁN  
ÔN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài.

**Bài 1:** Tính nhẩm:

$$3 + 7 + 12 = \dots\dots \quad 87 - 80 + 10 = \dots\dots \quad 55 - 45 + 5 = \dots\dots$$

$$4 + 13 + 20 = \dots\dots \quad 30 + 30 + 33 = \dots\dots \quad 79 - 29 - 40 = \dots\dots$$

- HS thực hiện.

$$3 + 7 + 12 = 22 \quad 87 - 80 + 10 = 17 \quad 55 - 45 + 5 = 15$$

$$4 + 13 + 20 = 37 \quad 30 + 30 + 33 = 93 \quad 79 - 29 - 40 = 10$$

**Bài 2:**

a) Khoanh vào số bé nhất: 60 ; 75 ; 8 ; 32 ; 58 ; 7 ; 10

b) Khoanh vào số lớn nhất: 10 ; 24 ; 99 ; 9 ; 11 ; 90 ; 78

- HS thực hiện.

- GV nhận xét bài làm của HS.



Thứ tư, ngày 24 tháng 04 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 6: Buổi trưa hè

PPCT Tiết: 377, 378

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trả lời đúng câu hỏi liên quan đến nội dung bài Buổi trưa hè. Nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: *chập chờn, rạo rục*.
- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau,
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Thể hiện được tình yêu đối với thiên nhiên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, máy chiếu.


**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem clip bài múa</li> <li>- GV hỏi</li> <li>- Bây giờ ở quê của bé, những gì đã thay thế ao, hồ, đầm?</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1. Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm 2 trả lời câu hỏi:</li> <li>a. Em thấy những gì trong tranh?</li> <li>b. Cảnh vật và con người ở đây như thế nào?</li> <li>- GV gợi ý để HS thảo luận: Cảnh vật ở làng quê vào buổi trưa hè rất đẹp và yên tĩnh.</li> <li>- GV cho HS nhận xét.</li> <li>- GV chốt chuyên: Vẻ đẹp của làng quê Việt Nam ta vào mỗi buổi trưa hè đã được tác giả thể hiện qua bài thơ <b>Buổi trưa hè</b>. Muốn biết rõ hơn về vẻ đẹp này, chúng ta tìm hiểu bài hôm nay.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nêu và luyện đọc một số từ ngữ khó</li> <li>- GV yêu cầu đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS múa vận động cơ thể theo bài múa.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Bây giờ ở quê của bé, thay thế cho ao, hồ, đầm là những toà nhà cao vút, những con đường cao tốc, những nhà máy toả khói mịt mù.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Tranh vẽ cả gia đình đang nghỉ trưa dưới gốc đa.</li> <li>- Rất yên bình</li> <li>- Nhắc lại tên bài</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc từng dòng</li> <li>- HS nêu từ khó: chập chờn, rạo rục, ngẫm</li> </ul>

<p>dòng thơ, nhịp thơ:  <i>Hoa đại/ thơm hơn</i>  <i>Giữa/ giờ trưa vắng</i>  <i>Con bướm/ chập chờn</i>  <i>Vườn/ đôi cánh nắng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết từng khổ thơ.</li> <li>- HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</li> <li>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ:</li> <li>+ <i>chập chờn</i>: trạng thái khi ẩn khi hiện, khi tỏ khi mờ, khi rõ khi không.</li> <li>+ <i>rao rục</i>: ở trạng thái có những cảm xúc, tình cảm làm xao xuyên trong lòng, như có cái gì thôi thúc không yên.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc từng khổ thơ theo nhóm</li> <li>- GV cho HS nhận xét</li> <li>- GV cho HS đọc cả bài</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Tìm ở cuối các dòng thơ những từ cùng vần với nhau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi, cùng đọc lại cả bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở.</li> <li>- GV mời HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV chốt, thống nhất đáp án: dim - im, lá - ả, nghỉ - nghỉ, hơn - chờn, vắng - nắng,...</li> </ul>	<p>ngĩ          - HS đọc nối tiếp lần 2  <i>Hoa đại/ thơm hơn</i>  <i>Giữa/ giờ trưa vắng</i>  <i>Con bướm/ chập chờn</i>  <i>Vườn/ đôi cánh nắng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại cách nhận biết</li> <li>- HS đọc nối tiếp</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ <i>chập chờn</i>: trạng thái khi ẩn khi hiện, khi tỏ khi mờ, khi rõ khi không.</li> <li>+ <i>rao rục</i>: ở trạng thái có những cảm xúc, tình cảm làm xao xuyên trong lòng, như có cái gì thôi thúc không yên.</li> </ul> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận nhóm đọc lại bài thơ</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày: dim - im, lá - ả, nghỉ - nghỉ, hơn - chờn, vắng - nắng,...</p>
--	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>3. Luyện tập, Thực hành:</b>  <b>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</b>                  - GV hướng dẫn HS để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:                  a. Những con vật nào được nói tới trong bài thơ?                  b. Những từ ngữ nào trong bài thơ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh?                  c. Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?                  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.                  - GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2: Học thuộc lòng</b>                  - Treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.                  - HD HS học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bằng cách xóa dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xóa hết.</p>	<p>- HS trả lời các câu hỏi:                  a. con bò, con bướm.                  b. Từ ngữ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh: lim dim, êm ả, vắng.                  c. HS trả lời.</p> <p>- Các bạn nhận xét.</p> <p>- 2 – 3 HS đọc                  - HS học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối</p>

<p>- GV nhận xét.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p> <b>Nói về điều em thích ở mùa hè.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh.</p> <p>- GV mời HS nói về bức tranh</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm.</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS nêu: tranh có nhiều hoa đẹp, phong cảnh làng quê yên bình.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT Tiết: 95

**Toán**  
**Bài: ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (tiết 2)**  
(đã soạn ở tiết trước)

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập toán.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài.

#### Bài 1: Tính nhẩm:

$$3 + 7 + 12 = \dots\dots \quad 87 - 80 + 10 = \dots\dots \quad 55 - 45 + 5 = \dots\dots$$

$$4 + 13 + 20 = \dots\dots \quad 30 + 30 + 33 = \dots\dots \quad 79 - 29 - 40 = \dots\dots$$

- HS thực hiện.

$$3 + 7 + 12 = 22 \quad 87 - 80 + 10 = 17 \quad 55 - 45 + 5 = 15$$

$$4 + 13 + 20 = 37 \quad 30 + 30 + 33 = 93 \quad 79 - 29 - 40 = 10$$

#### Bài 2:

a) Khoanh vào số bé nhất: 60 ; 75 ; 8 ; 32 ; 58 ; 7 ; 10

b) Khoanh vào số lớn nhất: 10 ; 24 ; 99 ; 9 ; 11 ; 90 ; 78

- HS thực hiện.

- GV nhận xét bài làm của HS.

**Bài 3:** Hà làm được 8 bông hoa, Chi làm được 11 bông hoa. Hỏi cả hai bạn làm được bao nhiêu bông hoa?

.....  
.....

- HS thực hiện.

+ Phép tính:  $8 + 11 = 19$

+ Trả lời: Cả hai bạn làm được 19 bông hoa.

#### Bài 4: Số?

$$25 - \dots\dots = 20$$

$$\dots\dots + 13 = 15$$

- HS thực hiện.

$$25 - 5 = 20$$

$$2 + 13 = 15$$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**CHÚ GÀ TRỒNG ƯA DẬY SỚM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Luyện đọc**

**Chú gà trồng ưa dậ sớm.**

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: "Rét! Rét!"

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trồng đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch, rồi gáy vang: "Ò ... ó ... o ... o ..."

Theo sách Tiếng Việt lớp 2 cũ

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

**2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:****Câu 1: Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu?**

- A. Dưới đồng tro ấm
- B. Trong bếp
- C. Trong sân
- D. Ngoài vườn

**Câu 2: Mới sớm tinh mơ, con gì đã chạy tót ra giữa sân?**

- A. Mèo mướp
- B. Chú gà trồng
- C. Chị gà mái
- D. Chó xù

**Câu 3: Chú gà trồng chạy tót ra giữa sân để làm gì?**

- A. Tắm nắng
- B. Nhảy múa
- C. Tìm thức ăn
- D. Gáy vang: Ò...ó...o... o...!

**Câu 4: Ý nào diễn tả đôi mắt của bác mèo mướp**

- A. Tròn xoe như hai viên bi
- B. Lim dim đôi mắt
- C. Đôi mắt sáng long lanh
- D. Đôi mắt sáng rực lên

**Câu 5: Em hãy viết lại câu tả đôi cánh chú gà trồng.**

.....  
.....

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**CÂU CHUYỆN VỀ CÂY BÚT CHÌ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV kể

Truyện kể về một cậu bé tên Rai buồn bã vì làm bài kiểm tra không tốt. Thế rồi bà ngoại cậu bé đến an ủi và tặng Rai một cây bút chì. Cậu bối rối nhìn bà và từ chối nhận quà vì cảm thấy mình không xứng với nó.

Tuy nhiên, bà ngoại đã giải thích rằng, cậu có thể học được nhiều điều từ cây bút chì này, bởi vì nó cũng giống như cậu.

Cây bút chì cũng phải trải qua sự đau đớn vì bị gọt giữa hết lần này đến lần khác. Nhưng sau tất cả, nó sẽ trở thành cây bút chì tốt hơn và từ nó mà người dùng có thể làm nên nhiều điều vô cùng vĩ đại.

Hơn nữa, bút chì dẫu có phạm phải sai lầm vẫn có thể sửa chữa được, con người cũng như vậy. Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, trên mỗi bề mặt dùng đến, bút chì sẽ lưu lại những dấu ấn riêng; cũng như việc con người sẽ luôn để lại dấu ấn của mình dù trong lĩnh vực nào.

Rai sau đó đã được an ủi và tự nhủ mình sẽ làm tốt hơn ở những lần sau.

Gọi HS trả lời các câu hỏi

a/ Được nhận quà nhưng vì sao cậu bé lại từ chối?

b/ Điều gì thú vị ở cây bút chì?

c/ Cuối cùng Rai cảm thấy thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Mỗi người chúng ta đều có đủ khả năng để trở thành hình mẫu mà ta mong muốn.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- HS kể lại

- Nhận xét



Thứ năm ngày 25 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 7: Hoa phượng

PPCT Tiết: 379, 380

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi liên quan đến nội dung bài Hoa phượng.
- Nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài: *lâm tằm, rừng rực cháy*.
- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; quan sát, nhận biết được một số tiếng cùng vần với nhau.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Biết yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu.</li> <li>- 1 HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài thơ</li> <li>- Những từ ngữ nào trong bài thơ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh?</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Quan sát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Tranh vẽ hoa gì?</li> <li>+ Em biết gì về loài hoa này?</li> <li>- GV gợi ý để HS thảo luận.</li> <li>- GV cho HS nhận xét.</li> <li>- GV chốt chuyên sau đó dẫn vào bài học: <b>Hoa phượng</b></li> <li>- Ghi tên bài học.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nêu và luyện đọc một số từ ngữ khó</li> <li>- GV yêu cầu đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ: Khi đọc câu con cần ngắt hơi sau dấu phẩy, cuối mỗi câu thơ và nghỉ hơi sau dấu chấm</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết từng khổ thơ.</li> <li>- HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Từ ngữ cho thấy buổi trưa hè rất yên tĩnh: lim dim, êm ả, vắng.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 - 3 HS trả lời: Hoa phượng, loài hoa nở vào mùa hè, thường được trồng ở sân trường,...</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Nhắc lại tên bài</li> <li>- HS đọc từng dòng</li> <li>- HS nêu từ khó: lâm tằm, lẩn, rừng rực, nở, lửa,...</li> <li>- HS đọc nối tiếp lần 2</li> <li>- HS nhắc lại cách nhận biết</li> <li>- HS đọc nối tiếp</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ:</li> <li>+ <i>lấm tấm</i>: nở ít, xuất hiện rải rác trên cành lá</li> <li>+ <i>bùng</i>: ở đây có nghĩa là nở rộ, nở rất nhanh và nhiều</li> <li>+ <i>rừng rực cháy</i>: ở đây có nghĩa là hoa phượng như ngọn lửa.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc từng khổ thơ theo nhóm 3</li> <li>- GV cho HS nhận xét</li> <li>- GV cho HS đọc cả bài</li> <li style="padding-left: 20px;">❖ <b>Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng <i>xanh, lửa, cây</i></b></li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi, cùng đọc lại cả bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng <i>xanh, lửa, cây</i>.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở.</li> <li>- GV mời HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV chốt, thống nhất đáp án: xanh - lạnh, lửa - cửa, cây - dậy,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>+ <i>lấm tấm</i>: nở ít, xuất hiện rải rác trên cành lá</li> <li>+ <i>bùng</i>: ở đây có nghĩa là nở rộ, nở rất nhanh và nhiều</li> <li>+ <i>rừng rực cháy</i>: ở đây có nghĩa là hoa phượng như ngọn lửa.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm việc nhóm.</li> <li>- HS trình bày kết quả thảo luận nhóm đọc lại bài thơ</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày: xanh - lạnh, lửa - cửa, cây - dậy,...</li> <li>- HS viết vở</li> <li>- HS trình bày</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:</li> <li>a. Những câu thơ nào cho biết hoa phượng nở rất nhiều?</li> <li>b. Trong bài thơ, cây phượng được trồng ở đâu?</li> <li>c. Theo bạn nhỏ, chị gió và mặt trời đã làm gì giúp cây phượng nở hoa?</li> <li>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Học thuộc lòng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.</li> <li>- HD HS học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu bằng cách xóa dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xóa hết.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>🎨 <b>Vẽ một loài hoa và nói về bức tranh của em.</b></li> <li>- GV cho HS quan sát một số loài hoa</li> <li>- GV mời HS nói về bức tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời các câu hỏi:</li> <li>a. nghìn mắt lửa, một trời hoa</li> <li>b. góc phố</li> <li>c. quạt cho cây, ủ lửa.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- 2 – 3 HS đọc</li> <li>- HS học thuộc lòng 2 khổ thơ</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS nêu: tranh có nhiều hoa đẹp,...</li> </ul>

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm.</li><li>- GV mời đại diện nhóm trình bày.</li><li>- GV nhận xét, đánh giá.</li><li>- GV nhắc lại những nội dung đã học.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận.</li><li>- HS trình bày.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS nhắc lại nội dung bài</li></ul>
--	--

**Toán**PPCT Tiết: 96      **Bài: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.
- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.
- Phát triển các NL toán học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học. Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.</li> <li>- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.</li> <li>- GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhẩm một cách hợp lí.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>a) Đặt tính rồi tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đặt tính rồi tính ra nháp.</li> <li>- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</li> <li>- HS nhận xét khó khăn khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.</li> </ul> <p>b) Tính: Hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào? Có bao nhiêu hình mỗi loại?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia. HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học. Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đặt tính rồi tính</li> <li>- HS nêu cách làm</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Trong bức tranh này có 9 hình tròn.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:</li> <li>a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ.</li> <li>Lưu ý: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.</li> <li>b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ.</li> <li>c) Cho HS thực hiện các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam”.</li> <li>- Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chỉ tháng, sau đó đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.</li> <li>- Cho HS thực hiện các thao tác sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.</li> <li>+ Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7</li> <li>+ Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.</li> <li>- Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra</li> <li>- Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: <math>85 - 35 = 50</math>.</li> <li>- Cho HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 6:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.</li> <li>- Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.</li> <li>- HS nhận xét các câu trả lời của bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ.</li> <li>- HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.</li> <li>b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>+ Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.</li> <li>+ Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7</li> <li>+ Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau.</li> <li>- Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- HS viết</li> <li>Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.</li> <li>- HS kiểm tra</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

- GV nhận xét

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  
- Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?

- HS lắng nghe

- HS trả lời

PPCT Tiết: 64

**TNXH**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**BÀI 26: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (TIẾT 3)**  
(đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán**  
**ÔN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đặt tính, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Bài 1:** Đặt tính rồi tính:

$6 + 22$	$87 - 84$	$14 + 14$	$55 - 35$	$10 - 8$
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....

**Bài 2:** Viết các số 84, 15, 6, 12, 48, 80, 55 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn: .....

b) Từ lớn đến bé: .....

**Bài 3:** Lớp em có 38 bạn, trong đó có 2 chục bạn nữ. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn nam?

Bài giải:

.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 4:** Viết các số từ 57 đến 61:

.....  
- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương



**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc**  
**Bài: Lời khuyên của bố**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc bài trôi chảy

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV yêu cầu HS đọc (Miệng)

- Nhận xét

**Lời khuyên của bố**

Học quả là khó khăn, gian khổ. Bố muốn con đến trường với niềm hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả những người lính vừa ở thao trường về là ngồi ngay vào bàn đọc, viết. Con hãy nghĩ đến các em nhỏ bị câm điếc mà vẫn thích học.

Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man. Bố tin rằng con sẽ luôn cố gắng và không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.

- GV đọc cho HS nghe

- GV hướng dẫn đọc bài

- GV yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Từng cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu và theo tổ

+ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài

+ Cá nhân thi đua đọc bài

Thứ sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

Bài: Ôn tập

PPCT Tiết: 381, 382

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nâng cao một số kiến thức trong bài Thế giới trong mắt em.
- Khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.
- Đọc được một đoạn thơ và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:


- Tranh ảnh, máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi:</li> <li>+ Vừa qua các em đã được học chủ đề gì?</li> <li>+ Chủ đề đó có những bài học nào?</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uyên, uân, uôm, ước, ươm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp cùng nhau tìm tiếng chứa vần uyên</li> <li>- GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm tìm tiếng chứa vần <i>uân, uôm, ước, ươm</i></li> </ul> <p>- HS đọc các tiếng vừa tìm được</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p><b>Hoạt động 2: Xếp các từ ngữ vào nhóm phù hợp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu: <i>tia nắng</i></li> <li>+ <i>Ta có thể nghe được/ngửi được tia nắng không?</i></li> <li>+ <i>Tia nắng được xếp vào nhóm nào?</i></li> <li>- GV yêu cầu 2-3 HS trình bày kết quả trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>+ Chủ đề: Thế giới trong mắt em</li> <li>+ Chủ đề có các bài: Tia nắng đi đâu, trong giấc mơ buổi sáng, Ngày mới bắt đầu, Hỏi mẹ, Những cánh cò, Buổi trưa hè, Hoa phượng</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ tìm: luyện tập, chuyên cần,...</li> <li>- HS làm việc theo nhóm</li> <li>+ uân: huân, khuân, xuân,...</li> <li>+ uôm: ao chuôm, buôm,...</li> <li>+ ước: bước, nước, thước,...</li> <li>+ ươm: bướm, cườm, chườm,...</li> <li>- HS đọc theo yêu cầu của GV</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày</li> <li>- Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy: tia nắng, ông mặt trời, ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ.</li> <li>- Từ ngữ chỉ những gì nghe thấy: tiếng chim hót, âm thanh ồn ào</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, đánh giá.                  - GV chốt:                  + Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy: tia nắng, ông mặt trời, ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ.                  + Từ ngữ chỉ những gì nghe thấy: tiếng chim hót, âm thanh ồn ào                  + Từ ngữ chỉ những gì ngửi thấy: hương thơm ngát                  - GV cho HS đọc lại câu trả lời đúng.  <b>3. Luyện tập, thực hành:</b>   <b>Viết 1-2 câu về cảnh vật xung quanh:</b>                  - GV yêu cầu HS đọc đề bài                  - GV hỏi:                  + Xung quanh có gì?                   + Em thích gì nhất?                  - GV nhận xét                  - GV yêu cầu HS tự viết 1-2 câu thể hiện cảm nhận, ý kiến của riêng mình về cảnh vật                  - Qua bài tập vừa rồi, em cần lưu ý gì khi viết câu?                  - GV mời một số bạn đã trình bày trước lớp.                  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo</p>	<p>- Từ ngữ chỉ những gì ngửi thấy: hương thơm ngát                   - HS lắng nghe và 1 HS đọc lại                  + Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy: tia nắng, ông mặt trời, ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ.                  + Từ ngữ chỉ những gì nghe thấy: tiếng chim hót, âm thanh ồn ào                  + Từ ngữ chỉ những gì ngửi thấy: hương thơm ngát                   - HS nêu yêu cầu                  - HS trả lời theo ý kiến riêng của mình:                  + Xung quanh em có cây xanh, chim, bò câu, bạn bè,...                  + HS trả lời theo ý thích                  - HS lắng nghe.                  - HS viết: Xung quanh em có nhiều cây xanh, có những chú bò câu bay lượn.                  - Viết hoa đầu câu cuối câu có dấu chấm                  - HS trình bày trước lớp                   - HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>4. Vận dụng:</b>   <b>Vẽ một bức tranh về cảnh vật xung quanh và đặt tên cho bức tranh</b>                  - GV nêu nhiệm vụ của hoạt động và gợi ý cho HS lựa chọn cảnh vật để vẽ.                  - GV cho HS làm việc nhóm đôi để chia sẻ ý tưởng với bạn và đặt tên cho bức tranh.                  - GV yêu cầu 2-3 HS trình bày trước lớp bức tranh mình vẽ.                  - GV tổ chức cho HS nhận xét                  - GV nhận xét đánh giá và khen ngợi HS có ý tưởng sáng tạo.                  - Giao nhiệm vụ cho HS từ buổi học trước tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh                  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4                  - Yêu cầu HS đọc thơ, kể chuyện hay nói về bài</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi nói cho và trả lời câu hỏi                  - HS lắng nghe                  - HS vẽ                  - HS trình bày trước lớp                   - HS lắng nghe.                   - HS lắng nghe làm theo yêu cầu của GV                   - HS đọc thơ, kể chuyện hay nói về bài thơ, câu chuyện mới đọc được cho các</p>

<p>thơ, câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS trình bày trước lớp.</li></ul> <p>- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tiết học.</li><li>- Về nhà xem lại bài.</li><li>- Chuẩn bị bài cho tiết sau</li></ul>	<p>bạn trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Một số (3 – 4) HS đọc thơ, kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ, truyện kể đã đọc trước lớp.</li></ul> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**Mĩ Thuật**

PPCT: 32

**CHỦ ĐỀ: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiết 2)****I. MỤC MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:****1 Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2 Về năng lực:**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

**a. Năng lực đặc thù môn học:**

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

**b. Năng lực chung:**

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm

**c. Năng lực đặc thù của học sinh:**

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

\* **GDBVMT:** Biết giữ gìn vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống, bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên


**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC****1. Giáo viên:**

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung chủ đề.

**2. Học sinh:**

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	Đồ dùng thiết bị
 <b>Nội dung 2: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG</b>		
<p>- <b>Ổn định, khởi động (khoảng 1-3 phút).</b></p> <p><b><u>Quan sát, thảo luận các yếu tố tạo hình để áp dụng trong tranh về phong cảnh.</u></b></p> <p>-Nhóm em vẽ phong cảnh gì?</p>	<p>- Lớp hát.</p> <p>-HS quan sát tranh của nhóm mình và nêu nhận xét về bài vẽ chì.</p>	<p>-Tranh minh họa.</p>

<p>-Nhóm em vẽ những nét gì để tạo thành hình ảnh? <b>Hoạt động thực hành:</b> -GV hướng dẫn HS tô màu theo màu sắc của thiên nhiên/ theo màu em thích. -Màu sắc có đậm, nhạt. -Màu tươi sáng. →<b>GV chốt:</b><i>Nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm của các nhóm và tiết học.</i></p>	<p>-Nét thẳng, cong, ngang, ... -HS tô màu tranh.  -HS lắng nghe.</p>	
--	---	--

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN TẬP**

PPCT Tiết: 383, 384

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thi đọc.</li> <li>- GV nhận xét khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc cá nhân.</li> </ul>
<b>2. Thực hành:</b>	
<b>Bài 1. NHỮNG CÁNH CÒ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</li> <li>a) bạn, thùng, nhặt rác, học sinh, bỏ vào.</li> <li>b) xuân sang, bay về, đàn cò trắng, từng.</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Ánh nắng trải xuống cánh đồng vàng óng) .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu.</li> <li>a) Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng.</li> <li>b) Xuân sang từng đàn cò trắng bay về.</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</li> </ul>
<b>Bài 2. BUỔI TRƯA HÈ</b>	
Giải câu đố: Hoa gì nở giữa mùa hè Trong đầm thơm ngát, lá che được đầu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giải câu đố.</li> <li>+ Hoa sen.</li> <li>- HS viết vào vở.</li> </ul>
<b>Bài 3. HOA PHƯỢNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</li> <li>+ cây phượng, ở sân trường, đỏ rực, nở hoa.</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả ,</li> <li>- GV và HS thống nhất phương án đúng .</li> <li>Mùa xuân , hoa đào đua nhau khoe sắc . / . Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu</li> <li>+ Ở sân trường cây phượng nở hoa đỏ rực.</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**Chủ đề 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

PPCT: TIẾT 95     **Bài: GIÚP QUÊ HƯƠNG XANH SẠCH ĐẸP HƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp.
- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống.
- Bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
- Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương và nơi mình sinh sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đứng vòng tròn đọc bài thơ “Quê hương” (sáng tác Đỗ Trung Quân)</li> <li>- Cho 1 HS sắm vai phóng viên đặt câu hỏi với các bạn về những cảnh đẹp và tình cảm đv quê hương qua bài thơ</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt: Qua bài thơ ta thấy đất nước ta vô cùng đẹp và thanh bình, để luôn gìn giữ điều đó chúng ta cần phải bảo vệ để quê hương không bị ô nhiễm và môi trường luôn xanh, sạch và bảo vệ, xây dựng bằng cách nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay “Những việc cần làm cho quê hương”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thơ</li> <li>- Các bạn trả lời theo câu hỏi của phóng viên.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh trong SGK,</li> <li>- Đặt câu hỏi: trong tranh vẽ gì? Kể tên những việc làm trong tranh.</li> <li>- Yêu cầu nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho quê hương được xanh, sạch, đẹp.</li> <li>- GV chốt và Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem tranh và kể được các việc làm trong tranh.</li> <li>- HS nêu và bạn nhận xét</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Vẽ tranh tuyên truyền giữ gìn quê hương sạch, đẹp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm 6</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS di chuyển về nhóm.</li> </ul>



<p>- GV cho HS làm việc nhóm: yêu cầu vẽ tranh về những việc làm giúp quê hương (nơi ở, nơi học tập sinh hoạt, công cộng) xanh, sạch, đẹp.</p> <p>- GV chốt: các em dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến (lưu ý: vừa sức mình và cần chú ý an toàn và vệ sinh khi thực hiện những việc trên)</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày về nội dung bức tranh.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p><b>4. Mở rộng</b></p> <p><b>a. Bảo vệ môi trường quê hương</b></p> <p>- GV cho HS xếp hàng theo nhóm có nhóm trưởng đi vòng quanh sân trường quan sát cây cối, cảnh quan sân trường....</p> <p>GV nêu yêu cầu: cây xanh như thế nào, vệ sinh nơi sân trường, thùng rác ra sao...?</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện 1 băng reo (GV đã chuẩn bị sẵn) mang tính kêu gọi, hưởng ứng việc bảo vệ môi trường.</p> <p><b>b. Thực hành kêu gọi bảo vệ môi trường ở gia đình</b></p> <p>- GV nêu câu hỏi cho HS trả lời. Kể ra những việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố nơi mình sống trở nên sạch đẹp hơn.</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm di chuyển và quan sát, thảo luận</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo.</p> <p>-HS kể: không xả rác, không thả rông gia súc, ngày chủ nhật xanh ở khu phố, nhắc nhở người thân cùng giữ gìn bảo vệ môi trường</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**Chủ đề 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**SINH HOẠT LỚP**

PPCT: TIẾT 96                      **NGƯỜI LAO ĐỘNG GIỜNG MẪU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết khi làm việc chăm chỉ, cố gắng sẽ đạt được kết quả tốt.
- Thực hiện siêng năng, cần cù, chăm chỉ trong làm việc.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các tổ trưởng thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh múa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch</p>

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

#### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện một công việc do giáo viên phân công; nhóm khác nhận xét.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 9 THÁNG 4 NĂM 2024**

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**

**NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 2024**

**NGUYỄN THỊ THANH HẢI**

